

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2021

TT	SBD /MÃ ĐK	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Đối tượng	Tỉnh	Huyện	Khu vực	Mã tổ hợp XT	Điểm trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
1	VT001615	Khuất Duy	Đoàn	Nam	21.03.2003		01	18	1	A00	23.1	Công nghệ Thông tin
2	VT001616	Trần Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	10.12.2003		13	01	1	A01	24.5	Hóa Học (Hóa phân tích)
3	VT001617	Lường Quỳnh	Hương	Nữ	10.11.2003		14	04	3	B00	22.5	Công nghệ Thông tin
4	VT001618	Lê Thị Mỹ	Linh	Nữ	07.06.2003		28	19	2NT	D01	22.6	Quản trị kinh doanh
5	VT001619	Đình Thế	Anh	Nam	28.05.2003	1	23	03	1	A00	21.2	Quản trị kinh doanh
6	VT001620	Bùi Công	Hiếu	Nam	28.05.2003	1	23	11	1	A21	19.3	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
7	VT001621	Lò Hoài	My	Nữ	20.11.2003		14	11		D01	21	Quản trị kinh doanh
8	VT001622	Phạm Thị Thu	Thảo	Nữ	20.05.2003		08	01	1	B00	19.3	Công nghệ Thông tin
9	VT001623	Nguyễn Hoàng Anh	Tú	Nam	26.08.2003		15	05	2NT	A21	22.1	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
10	VT001625	Nguyễn Ngọc	Anh	Nữ	30.08.2003		08	05	1	A21	25.1	Hóa Học (Hóa phân tích)
11	VT001626	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	11.11.2003	1	05	06	1	A00	25.2	Kế toán
12	VT001630	Hoàng Ngọc	Anh	Nữ	26.09.2003		08	05	2	A00	23.8	Kế toán
13	VT001631	Lê Thị	Thanh	Nữ	04.06.2003		13	03	1	C00	20.1	Quản trị kinh doanh
14	VT001632	Nguyễn Trọng Anh	Quân	Nam	16.12.2003		62	03	1	A00	19.5	Quản trị kinh doanh
15	VT001633	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	12.06.2003		15	05	1	A00	23.4	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
16	VT001636	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	29.12.2003		21	04	1	A00	22.6	Công nghệ Thông tin
17	VT001638	Lê Thị Mỹ	Linh	Nữ	09.05.2003		19	05	2	D01	21.4	Quản trị kinh doanh
18	VT001639	Trần Đắc	Tuấn	Nam	01.06.2003		26	03	2NT	A00	22.5	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
19	VT001640	Nguyễn Đức	Vương	Nam	22.07.2003		15	01	2	A00	20.1	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
20	VT001641	Phạm Văn	Huy	Nam	08.02.2003		28	25	2NT	A00	20	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
21	VT001642	Phạm Tuyết	Nhung	Nữ	04.02.2003		27	01	2	A00	23.3	Hóa Học (Hóa phân tích)
22	VT001644	Trương Đình	Minh	Nam	03.05.2002		15	01		A21	20.2	Quản trị kinh doanh
23	VT001645	Đình Văn	Thắng	Nam	24.09.2001		13	09		A00	23.9	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
24	VT001646	Trần Kim	Long	Nam	01.08.2003		16	04	2NT	B00	18.8	Công nghệ Thông tin
25	VT001647	Vũ Trung	Hòa	Nam	15.10.2003		15	06		A21	18.6	Công nghệ Thông tin
26	VT001648	Cao Trí	Dũng	Nam	13.03.2003		24	01	2	A01	23.4	Hóa Học (Hóa phân tích)
27	VT001649	Nguyễn Ngọc	Hiếu	Nam	02.12.2003		21	02	2	A00	21.1	Công nghệ kỹ thuật Hóa học

TT	SBD /MÃ ĐK	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Đối tượng	Tỉnh	Huyện	Khu vực	Mã tổ hợp XT	Điểm trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
28	VT001651	Lê Đức	Quyết	Nam	19.08.2003		15	02	2NT	A00	20	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
29	VT001653	Lê Anh	Quân	Nam	15.11.2003		15	02		A00	20.5	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
30	VT001654	Hà Đức	Lương	Nam	06.08.2003		15	02	2NT	A00	23.5	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
31	VT001655	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	03.02.2003		15	09	2NT	A21	21.2	Hóa Học (Hóa phân tích)
32	VT001656	Nguyễn Ngọc	Huy	Nam	02.02.2003		09	01	1	A21	20.5	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
33	VT001657	Vũ Phương	Anh	Nữ	02.02.2003		21	02	2	B00	24.9	Công nghệ Sinh học
34	VT001659	Lê Đức	Toàn	Nam	25.07.2003		15	02	2NT	A00	22.7	Công nghệ Thông tin
35	VT001660	Nguyễn Đức	Toàn	Nam	24.11.2003		15	01		A21	22.6	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
36	VT001661	Nguyễn Tiến	Dũng	Nam	28.02.2003		15	09		A21	22.9	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
37	VT001662	Đoàn Đức	Mạnh	Nam	13.11.2003		15	01		A21	21.8	Quản trị kinh doanh
38	VT001663	Đỗ Tiến	Minh	Nam	29.10.2003		15	06	2NT	A21	24.1	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
39	VT001664	Nguyễn Tuấn	Phong	Nam	17.10.2003		15	01	2	A21	24.2	Công nghệ Thông tin
40	VT001665	Trần	Huy	Nam	29.01.2003		15	09	2NT	A21	23.7	Công nghệ Thông tin
41	VT001666	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	15.10.2003		09	06		C00	24.2	Quản trị kinh doanh
42	VT001670	Trần Thị Hương	Giang	Nữ	29.03.2003		38	01	1	A00	23.3	Kế toán
43	VT001671	Nguyễn Thành	Vinh	Nam	24.01.2002		15	01		A21	20.7	Công nghệ Thông tin
44	VT001673	Nguyễn Hồng	Hải	Nam	31.07.1996		15	04		A00	22.8	Công nghệ Thông tin
45	VT001675	Nguyễn Văn	Hào	Nam	02.05.2003		15	01	2	A01	22.8	Công nghệ Thông tin
46	VT001677	Đỗ Duy	Son	Nam	12.12.2003	2	62	09	2	A00	22.8	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
47	VT001678	Vũ Tuấn	Anh	Nam	27.10.2003	2	62	09	2	A00	22.6	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
48	VT001679	Trần Văn	Chiến	Nam	25.02.2003		15	04	1	A21	22	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
49	VT001680	Trần Tuấn	Hung	Nam	19.09.2003		15	01	2	A21	24.8	Công nghệ Thông tin
50	VT001681	Quảng Văn	Hoàng	Nam	01.10.2002	1	62	03	1	A00	18.7	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
51	VT001682	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	27.11.1998		15	11	2NT	A00	20.5	Công nghệ Thông tin
52	VT001683	Hà Thảo	Nguyên	Nữ	24.04.2003	1	15	13	1	C00	22.5	Quản trị kinh doanh
53	VT001684	Nguyễn Văn	Chiến	Nam	17.01.2003		09	04	1	A21	22.6	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
54	VT001685	Nguyễn Thuỳ	Linh	Nữ	22.06.2003		21	04	1	A21	23.2	Hóa Học (Hóa phân tích)
55	VT001686	Lê Tấn	Tài	Nam	28.01.2003		10	07	1	A00	22.2	Công nghệ Thông tin

TT	SBD /MÃ ĐK	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Đối tượng	Tỉnh	Huyện	Khu vực	Mã tổ hợp XT	Điểm trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
56	VT001687	Lâm Hoàng	Vũ	Nam	06.08.2003		10	11		A21	20.9	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
57	VT001689	Nguyễn Thuỳ	Linh	Nữ	09.10.2003		21	04	1	A21	23.4	Kế toán
58	VT001690	Đỗ Giang	Nam	Nam	10.08.2003	1	09	07	1	A21	22.4	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
59	VT001691	Phạm Phương	Thảo	Nữ	23.08.2003		27	01	2	A01	23.1	Công nghệ kỹ thuật Hóa học
60	VT001692	Nguyễn Xuân	Mạnh	Nam	05.09.2003		08	09		A21	18.1	Công nghệ Thông tin
61	VT001694	Nguyễn Thế	Anh	Nam	13.06.2000	3	10	11	1	A21	24	Công nghệ Thông tin
62	VT001695	Nguyễn Quý	Anh	Nam	17.09.2003		15	06	2	A21	21.3	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
63	VT001696	Bùi Thị	Vân	Nữ	21.10.2003		15	04	1	C00	20.7	Quản trị kinh doanh
64	VT001697	Đỗ Thị	Trang	Nữ	05.05.1998		09	05	1	A00	18.9	Kế toán
65	VT001698	Kiều Thị Huyền	Trang	Nữ	01.07.2003		16	03	1	B00	22	Công nghệ Thông tin
66	VT001699	Trần Thị Hoài	Linh	Nữ	04.02.2003		22	06		D01	25.9	Quản trị kinh doanh
67	VT001700	Phùng Thị Quỳnh	Chi	Nữ	10.09.2003		15	05	2NT	A21	20.5	Kế toán
68	VT001701	Hoàng Thị Khánh	Hoà	Nữ	12.02.2003		16	01		A00	24.4	Công nghệ kỹ thuật Môi trường
69	VT001702	Hoàng Minh	Thư	Nữ	15.09.2003		13	04	1	A00	19.5	Hóa Học (Hóa phân tích)
70	VT001703	Trịnh Thị	Trang	Nữ	08.04.2003		01	21	2	D01	25.5	Quản trị kinh doanh
71	VT001704	Đinh Thị	Hằng	Nữ	03.08.2003	1	23	01	1	A00	23.5	Kế toán
72	VT001705	Dương Quý	Đông	Nam	27.03.2003	1	23	07	1	A00	22.6	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
73	VT001706	Trần Ngọc	Phi	Nam	27.10.2003		16	03	1	A21	22.9	Công nghệ Thông tin
74	VT001707	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	22.06.2003		09	04		B00	21.3	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
75	VT001708	Hoàng Lê Khánh	Tùng	Nam	08.09.2003		08	02	1	A00	21	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
76	VT001709	Nguyễn Đức	Minh	Nam	23.03.2003		21	02	2	A00	23.1	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
77	VT001710	Vũ Hoàng	Quyết	Nam	30.05.2003		09	05	1	A00	23.5	Công nghệ Thông tin
78	VT001711	Vũ Hải	Linh	Nữ	02.11.2003		15	11		D01	21	Kế toán
79	VT001713	Nguyễn Phương	Loan	Nữ	31.01.2003		15	02	2	A21	23.6	Công nghệ Thông tin
80	VT001714	Trần Việt	Quang	Nam	21.02.2003		15	01	2	A00	22.7	Công nghệ Thông tin
81	VT001715	Nguyễn Thị	Chinh	Nữ	23.10.2003		21	04	1	A21	26	Hóa Học (Hóa phân tích)
82	VT001716	Lương Nguyễn Hồng	Son	Nam	28.09.2003		13	09		A00	20.1	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
83	VT001717	Lê Hà	Trang	Nữ	10.12.2003		13	06		D14	24.1	Ngôn ngữ Anh

TT	SBD /MÃ ĐK	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Đối tượng	Tỉnh	Huyện	Khu vực	Mã tổ hợp XT	Điểm trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
84	VT001718	Bùi Thị Phương	Thảo	Nữ	17.12.2003		15	01		D01	19.7	Kế toán
85	VT001720	Tạ Tuấn	Đạt	Nam	06.09.2003		26	07	2NT	A00	25.9	Công nghệ kỹ thuật Hóa học
86	VT001721	Hoàng Quang	Thanh	Nam	20.07.2003		15	09		A21	21.2	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
87	VT001722	Dương Tiến	Thành	Nam	10.10.2003		15	09		A21	22.2	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
88	VT001723	Nguyễn Đăng	Thắng	Nam	13.11.2003		31	07	2NT	A00	22.8	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
89	VT001724	Trương Khánh	Linh	Nữ	14.07.2003		16	03		A21	22.3	Công nghệ Thông tin
90	VT001725	Vy Minh	Hiếu	Nam	25.09.2003	2	15	04	1	A21	21.1	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí
91	VT001726	Nguyễn Thành	Huân	Nam	31.03.2003		15	02	2NT	A21	22.7	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
92	VT001727	Lưu Hồng	Công	Nam	11.06.2003		15	02	2	A21	22.7	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
93	VT001728	Hoàng Văn	Dũng	Nam	11.10.2003		28	15	2NT	A00	24.9	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
94	VT001729	Quách Phương	Anh	Nữ	16.10.2003		13	01	1	A00	19.3	Hóa Học (Hóa phân tích)
95	VT001730	Trần Cao	Hùng	Nam	28.05.2003		03	10		A21	26.1	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
96	VT001731	Bùi Quốc	Dương	Nam	09.01.2003		18	03	1	A00	21.4	Công nghệ Thông tin
97	VT001732	Phùng Mỹ	Lệ	Nữ	17.01.2003		13	04	2NT	C00	22.8	Kế toán
98	VT001733	Nguyễn Đình Hải	Dương	Nam	07.12.2003		15	04	1	A21	22.8	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
99	VT001734	Lại Tiến	Đạt	Nam	17.12.2003		17	01	2	A01	25.2	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
100	VT001735	Đỗ Anh	Tuấn	Nam	21.09.2003		13	03	1	D01	19.4	Quản trị kinh doanh
101	VT001736	Lại Quang	Huy	Nam	21.07.2003		08	09	1	A01	27	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
102	VT001737	Giàng A	Xuân	Nam	07.05.2003		62	06		A00	19.3	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
103	VT001739	Phạm Hồng	Hiệp	Nam	12.08.2003		15	03		A21	20.5	Công nghệ Thông tin
104	VT001740	Lê Quốc	Huy	Nam	07.12.2003		02	19		A21	24.1	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
105	VT001741	Lê Xuân	Dương	Nam	02.12.2003		15	01	2	A21	25.4	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
106	VT001742	Nguyễn Minh	Quang	Nam	05.07.2003		15	05	2NT	A21	20.4	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
107	VT001743	Nguyễn Đức	Hải	Nam	24.06.2003		15	01	2	A00	24	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
108	VT001746	Phạm Quang	Tiếp	Nam	10.12.2003		15	03		C00	21.1	Quản trị kinh doanh
109	VT001747	Phạm Minh	Đức	Nam	14.09.2003		17	03	2	D01	19.8	Ngôn ngữ Anh
110	VT001748	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	Nữ	10.12.2001		15	10		A00	20	Kế toán
111	VT001749	Nguyễn Đức	Mạnh	Nam	18.08.2003		13	01	1	A21	22.8	Công nghệ kỹ thuật Hóa học

TT	SBD /MÃ ĐK	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Đối tượng	Tỉnh	Huyện	Khu vực	Mã tổ hợp XT	Điểm trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
112	VT001750	Lê Quang	Điềm	Nam	15.05.2003		16	07		A00	20.3	Quản trị kinh doanh
113	VT001751	Nguyễn Việt	Hoàng	Nam	05.03.2003		15	02	2NT	A00	22.8	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
114	VT001752	Hoàng Minh	Hiếu	Nam	06.10.2000		15	07		A21	21.4	Kế toán
115	VT001753	Ngô Đức	Hải	Nam	12.12.2003		21	04		A00	22.3	Công nghệ kỹ thuật Hóa học
116	VT001754	Nguyễn Thị Ngọc	Huệ	Nữ	16.12.2003		21	04		A00	23.2	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
117	VT001756	Vũ Trí	Trung	Nam	23.01.2003		18	05	1	A00	22.1	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
118	VT001757	Đỗ Xuân	Khoa	Nam	03.11.2003		17	01	1	A21	25.3	Hóa Học (Hóa phân tích)
119	VT001759	Trần Duy	Lợi	Nam	12.04.2003		26	03	2NT	A00	23.5	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí
120	VT001760	Đỗ Việt	Đức	Nam	06.09.2003		15	04		A21	22.3	Công nghệ Thông tin
121	VT001761	Nguyễn Phương	Linh	Nữ	08.11.2003		15	05	1	C00	18.4	Quản trị kinh doanh
122	VT001762	Tạ Ánh	Dương	Nam	19.07.2003		15	05	1	A21	23.3	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
123	VT001763	Nguyễn Thị	Mai	Nữ	01.01.2003		15	08	2NT	A21	22.6	Quản trị kinh doanh
124	VT001764	Nguyễn Tuấn	Phong	Nam	25.11.2003		15	02	1	A21	24	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
125	VT001766	Nguyễn Thị	Thom	Nữ	27.12.2003		15	04		D01	20	Kế toán
126	VT001768	Tạ Thị Thúy	An	Nữ	03.10.2003		15	11	1	C00	19.3	Kế toán
127	VT001769	Đỗ Thị Bích	Hào	Nữ	15.05.2003		15	04	1	D01	18.7	Kế toán
128	VT001770	Nguyễn Công	Thiệu	Nam	25.12.1999	3	24	03	2NT	A21	21.3	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
129	VT001771	Trần Đức	Ích	Nam	13.07.2003		15	05		B00	18.3	Công nghệ kỹ thuật Hóa học
130	VT001772	Nguyễn Quang	Chiến	Nam	28.11.2000		15	02		A21	23.6	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
131	VT001774	Đình Công	Tuấn	Nam	01.01.2003	1	23	08	1	A21	20.2	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
132	VT001775	Nguyễn Huỳnh	Đức	Nam	15.08.2003		13	04	1	A00	18	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
133	VT001776	Nguyễn Hữu	An	Nữ	23.06.2001		15	01		A01	22.1	Công nghệ Thông tin
134	VT001777	Phùng Đại	Đồng	Nam	14.11.2003		01	17	1	B00	26.1	Công nghệ Thông tin
135	VT001778	Trần Đức	Lương	Nam	09.09.2003		15	09	2NT	A00	19.4	Công nghệ Thông tin
136	VT001779	Quản Huy	Long	Nam	02.05.2003		15	04		A21	20.6	Công nghệ Thông tin
137	VT001780	Đặng Thanh	Xuân	Nữ	28.12.2003		01	17		A00	21.3	Quản trị kinh doanh
138	VT001781	Trần Xuân	Trúc	Nam	23.03.2003		15	02		A00	23.1	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
139	VT001782	Lê Anh	Thắng	Nam	11.07.2003		15	02	1	A00	23.8	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử

TT	SBD /MÃ ĐK	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Đối tượng	Tỉnh	Huyện	Khu vực	Mã tổ hợp XT	Điểm trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
140	VT001783	Nguyễn Đức	Lâm	Nam	14.01.2003		13	04	1	B00	21.8	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
141	VT001785	Nguyễn Trung	Nam	Nam	21.12.2003		15	02	2NT	A00	23	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí
142	VT001786	Vũ Hoàng	Duy	Nam	03.10.2003		12	02	2	A21	23.2	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
143	VT001787	Nguyễn Duy	Hoàng	Nam	22.02.2003		15	06		A21	25.3	Công nghệ Thông tin
144	VT001788	Lê Thị Hương	Giang	Nữ	12.06.2003		17	04	2	C00	24.9	Quản trị kinh doanh
145	VT001789	Lê Quang	Anh	Nam	11.07.2003		16	03	2NT	A21	24	Kế toán
146	VT001790	Nguyễn Phương	Nam	Nam	05.08.2002		15	12		K01	21.5	Ngôn ngữ Anh
147	VT001791	Nguyễn Tiến	Quỳnh	Nam	29.07.2003		15	09	2NT	A00	23.6	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
148	VT001792	Lê Văn	Chương	Nam	01.05.2003		15	02	2NT	A00	21.7	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
149	VT001793	Nguyễn Đức	Hoàng	Nam	08.02.2003		09	06	1	A00	23.8	Công nghệ Thông tin
150	VT001794	Đỗ Thị Hồng	Hạnh	Nữ	20.10.2003		15	04	2NT	D01	21.2	Kế toán
151	VT001795	Lê Văn	Hiệp	Nam	05.10.2003		15	06	1	A01	20.9	Ngôn ngữ Anh
152	VT001796	Đỗ Đức	Thành	Nam	18.04.2003		13	04		A21	23.9	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
153	VT001797	Phạm Thế	Đô	Nam	15.05.2003		13	01		A21	25	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
154	VT001798	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	Nữ	23.04.2003		09	07	1	A21	21.6	Kế toán
155	VT001799	Lê Văn	Duy	Nam	13.08.2003		09	05	1	A21	21.7	Công nghệ Thông tin
156	VT001800	Mai Thanh	Hải	Nữ	28.10.2003		15	05	3	A21	20.7	Công nghệ kỹ thuật Hóa học
157	VT001801	Trần Văn	Tường	Nam	06.09.2003		28	24	2	B00	22.4	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
158	VT001802	Phạm Trọng	Quyên	Nam	03.08.2003		28	24		A21	21.3	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
159	VT001803	Vũ Mạnh	Hùng	Nam	02.10.2003		28	24		B00	21.3	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
160	VT001804	Đỗ Văn	Trường	Nam	11.11.2003		28	24	2	B00	21.4	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
161	LT001	Nguyễn Đức	Lộc	Nam	10.12.2000		15	01	2	A21	22.5	Công nghệ Thông tin
162	LT002	Nguyễn Lê	Huy	Nam	17.12.2003		15	02	2	A21	21.2	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
163	LT003	Hoàng Công Tuấn	Anh	Nam	01.02.2003		15	08	1	A21	20.2	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
164	LT004	Hà Thị Mỹ	Hiệu	Nữ	05.11.1998		15	07	1	A21	24.4	Kế toán
165	LT005	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	09.10.2003		21	04	2NT	A21	23.4	Hóa học (Hóa phân tích)
166	LT006	Nguyễn Hữu	Hoàng	Nam	31.07.2003		15	11	1	A00	19.5	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
167	LT007	Hoàng Thị	Hoa	Nữ	10.12.2003		15	10	2NT	A00	25.3	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử

TT	SBD /MÃ ĐK	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Đối tượng	Tỉnh	Huyện	Khu vực	Mã tổ hợp XT	Điểm trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
168	LT008	Nguyễn Văn	Mạnh	Nam	14.06.2003		15	10	2NT	A00	21.9	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
169	LT009	Trần Trung	Nam	Nam	30.07.2003		24	04	2NT	A21	24.5	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
170	LT010	Quách Quý	Vương	Nam	31.08.2003		15	10	2	B00	22.1	Công nghệ Thông tin
171	LT011	Hà Mạnh	Dũng	Nam	17.09.2003		15	06	1	A21	23.1	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
172	LT012	Nguyễn Đức	Quân	Nam	10.07.2003		15	10	2NT	A21	23.2	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
173	LT013	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	06.05.2003		01	22	2	A00	25.8	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
174	LT014	Phùng Duy	Long	Nam	16.03.2003		15	11	1	A00	19.4	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
175	LT015	Đinh Thị Thu	Hiền	Nữ	08.12.1998		15	01	2	D01	24.6	Quản trị kinh doanh
176	LT016	Thào A	Gâu	Nam	11.11.1998	01	14	06	1	A00	18.6	Quản trị kinh doanh
177	LT017	Phạm Ngọc	Anh	Nam	26.09.2003		17	03	1	A00	20.2	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
178	LT018	Lê Duy	Khánh	Nam	17.02.2003		15	01	2	A21	24	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
179	LT019	Nguyễn Đức	Thuận	Nam	26.06.2003		08	05	1	A21	22.1	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
180	LT020	Phan Quốc	Lộc	Nam	02.11.2002		15	10	1	A00	19.4	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
181	LT021	Nguyễn Lê Huy	Thông	Nam	28.10.2003		15	01	2	A21	23.7	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
182	LT022	Nguyễn Hoa	Thúy	Nữ	14.11.2003		15	01	2	A00	24.3	Công nghệ Thông tin
183	LT023	Nguyễn Thị Hồng	Yến	Nữ	26.03.2003		15	01	2	A00	24.3	Công nghệ Thông tin
184	LT024	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	08.03.2003		14	01	1	A21	25	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
185	LT025	Sùng A	Phi	Nam	05.05.2003		13	06	1	A00	22	Công nghệ Thông tin
186	LT026	Đỗ Trung	Hiếu	Nam	11.10.2003		15	06	2NT	A21	21.7	Công nghệ Thông tin
187	HĐ027	Hà Chí	Đức	Nam	21.11.2003		15	06	2NT	C00	21	Quản trị kinh doanh
188	HĐ028	Hoàng Văn	Hiền	Nam	01.10.2003		15	06	2NT	A00	22.4	Công nghệ Thông tin
189	HĐ029	Lê Việt	Hoàng	Nam	20.11.2003		15	06	2NT	A00	20.5	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
190	HĐ030	Bùi Ngọc	Lâm	Nam	25.07.2003		15	06	2NT	A00	19.8	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
191	HĐ031	Phạm Văn	Linh	Nam	08.06.2003		15	06	2NT	A21	21.6	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
192	HĐ032	Vũ Tiến	Mạnh	Nam	19.06.2003		15	06	2NT	A00	23.2	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
193	HĐ033	Hạ Gia	Nên	Nam	04.10.2003		15	06	2NT	A21	21.1	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
194	HĐ034	Trần Hồng	Phú	Nam	10.06.2003		15	06	2NT	A21	23.9	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
195	HĐ035	Nguyễn Thị Phương	Thanh	Nữ	20.10.2003		15	06	2NT	A21	25	Quản trị kinh doanh

TT	SBD /MÃ ĐK	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Đối tượng	Tỉnh	Huyện	Khu vực	Mã tổ hợp XT	Điểm trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
196	HĐ036	Hoàng Anh	Tuấn	Nam	19.10.2003		15	06	2NT	A00	20.1	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
197	VT037	Lê Tuấn	Anh	Nam	11.05.1999		15	01	2	A00	19.9	Công nghệ Thông tin
198	LT038	Lưu Hải	Anh	Nam	31.12.2003		15	01	2	A21	24	Công nghệ Thông tin
199	LT039	Nguyễn Duy	Bình	Nam	25.12.2003		15	10	1	B00	25.5	Công nghệ Thông tin
200	LT040	Lê Văn	Hưng	Nam	26.05.2001		15	04	2	A21	23	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
201	VT041	Đào Đình	Tùng	Nam	10.10.2003		15	01	2	A00	20.8	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
202	VT042	Hán Vĩnh	Phúc	Nam	16.02.1997		16	07	1	A21	20.2	Kế toán
203	LT043	Vũ Huy	Thông	Nam	06.03.2003		15	04	1	B00	22	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
204	LT044	Đinh Bá	Hà	Nam	04.09.2002		15	04	1	A21	20.4	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
205	VT045	Lê Trung	Kiên	Nam	09.05.2002		15	01	2	A00	21.3	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
206	LT046	Nguyễn Thị Hải	Yến	Nữ	19.07.2003		15	04	2	A00	23.1	Kế toán
207	LT047	Phạm Trường	Giang	Nam	29.09.2003		15	04	1	A21	23.4	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
208	LT048	Lê Đức	Phúc	Nam	13.10.2003		15	03	1	A00	20.4	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
209	VT001805	Bùi Đức	Việt	Nam	17.06.2003		15	01		A00	21.7	Công nghệ Thông tin
210	VT001806	Nguyễn Phương	Linh	Nữ	04.12.2003		15	07	1	A21	23.6	Công nghệ Thông tin
211	VT001807	Vi Thị Như	Quỳnh	Nữ	30.08.2003		15	08	1	A21	23.7	Kế toán
212	VT001808	Đặng Văn	Huy	Nam	18.09.2003		01	17		A00	22	Quản trị kinh doanh
213	VT001809	Hoàng Đức	Anh	Nam	18.12.2003		28	24	2	A21	20.5	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
214	VT001810	Nguyễn Đức	Việt	Nam	12.10.2003		28	24	2	A21	20.6	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
215	VT001811	Lê Hương	Lan	Nữ	12.10.2003		21	04	1	A21	22.3	Hóa Học (Hóa phân tích)
216	VT001812	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	11.01.2003		01	19		A00	24.4	Công nghệ Thông tin
217	VT001813	Cao Duy	Hưng	Nam	02.07.2003		15	10		A00	19.6	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
218	VT001814	Lê Duy	Khánh	Nam	05.04.2003		15	02		A00	20.2	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
219	VT001815	Nguyễn Quang	Minh	Nam	08.10.2003		15	01		B00	22.9	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
220	VT001816	Hà Mạnh	Duy	Nam	04.10.2003		15	02	2	A00	22.6	Công nghệ Thông tin
221	VT001817	Nguyễn Khánh	Bình	Nam	14.08.2003		15	01		A00	23	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
222	VT001818	Kiều Văn	Tuyên	Nam	11.10.2003		15	07		B00	21.9	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí
223	VT001819	Lê Hoàng	Anh	Nam	08.05.2003		15	02		A21	21.6	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử

TT	SBD /MÃ ĐK	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Đối tượng	Tỉnh	Huyện	Khu vực	Mã tổ hợp XT	Điểm trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
224	VT001820	Ngô Mạnh	Cảnh	Nam	13.07.2003		19	01	2	B00	22.9	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
225	VT001821	Nguyễn Quốc	Anh	Nam	04.08.2003		15	02	2	A00	18	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
226	VT001822	Quyết Văn	Thái	Nam	03.11.2003		15	08		A00	23.7	Công nghệ Thông tin
227	VT001823	Nguyễn Thị Ngọc	Như	Nữ	21.09.2003		15	01		A21	25.1	Kế toán
228	VT001824	Đinh Thị Quỳnh	An	Nữ	13.11.2003		15	08		A00	21.5	Công nghệ Thông tin
229	VT001825	Đinh Thị Thu	Huyền	Nữ	14.11.2003		15	08		A00	23.1	Quản trị kinh doanh
230	VT001826	Hồ Tài	Huy	Nam	05.08.2003	3	23	07	1	A21	23.4	Công nghệ Thông tin
231	VT001827	Ngọc Thị Đông	Xuân	Nữ	22.04.2003		15	08		K01	20.3	Ngôn ngữ Anh
232	VT001828	Nguyễn Mạnh	Kiên	Nam	30.04.2003		15	03	2NT	A21	21.6	Công nghệ Thông tin
233	VT001829	Vũ Quang	Minh	Nam	05.11.2003		13	04		A00	22.4	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
234	VT001830	Nguyễn Thanh	Thúy	Nữ	28.06.2003		15	08		A00	21.7	Kế toán
235	VT001831	Nguyễn Phúc	Son	Nam	19.05.2003		15	04		A21	21.6	Công nghệ Thông tin
236	VT001832	Nguyễn Đăng	Tuyên	Nam	12.03.2001		15	01		A21	24.9	Công nghệ kỹ thuật Hóa học
237	VT001833	Vũ Xuân	Thắng	Nam	22.03.2003		15	01		A21	21.3	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
238	VT001834	Nguyễn Duy	Hiệp	Nam	06.01.2003		09	05	2NT	A00	21.9	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
239	VT001835	Lê Trung	Kiên	Nam	07.01.2003		15	08	2NT	A00	23.7	Quản trị kinh doanh
240	VT001836	Phạm Văn	Tuấn	Nam	27.04.2003		15	10	2NT	A00	22.5	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
241	VT001837	Nguyễn Minh	Đức	Nam	15.02.2003		15	10	2NT	A00	19	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí
242	VT001838	Hán Huy	Hoàng	Nam	22.06.2003		15	02		A21	24.1	Công nghệ Thông tin
243	VT001839	Nguyễn Quỳnh	Anh	Nữ	04.08.2003	1	12	02	1	A21	24.9	Hóa Học (Hóa phân tích)
244	VT001840	Đỗ Thị Thảo	Vân	Nữ	19.06.2003		15	13		A21	21.1	Kế toán
245	VT001841	Dương Công	Minh	Nam	16.08.2003		15	09		C00	21.5	Quản trị kinh doanh
246	VT001842	Dương Hoàng	Phương	Nam	04.04.2003		15	09		A00	19.6	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
247	VT001843	Đinh Văn	Hải	Nam	31.10.2000		15	07	2NT	B00	21	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
248	VT001844	Nguyễn Văn	Minh	Nam	28.07.2003		21	11	2NT	A01	19.7	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
249	VT001845	Lý Văn	Dương	Nam	23.01.2003		13	03		A21	23.6	Công nghệ Thông tin
250	VT001846	Tòng Văn	Thuận	Nam	09.10.2003		07	07	1	A00	20.5	Công nghệ Thông tin
251	VT001847	Nguyễn Phương	Linh	Nữ	16.03.2003		15	03	1	A21	23.6	Công nghệ Thông tin

TT	SBD /MÃ ĐK	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Đối tượng	Tỉnh	Huyện	Khu vực	Mã tổ hợp XT	Điểm trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
252	VT001848	Nguyễn Thị Thanh	Trà	Nữ	07.09.2003		15	03	1	A21	24.1	Công nghệ Thông tin
253	VT001850	Lê Huy	Hoàng	Nam	14.08.2003		15	01		A00	23.8	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
254	VT001851	Nguyễn Thị Bích	Thảo	Nữ	22.07.2003		16	08	1	A21	21.6	Công nghệ Thông tin
255	VT001852	Nguyễn Việt	Nghiệp	Nam	20.08.2002		15	12		A00	19	Quản trị kinh doanh
256	VT001853	Trần Trung	Hiếu	Nam	02.01.2003		15	05		A21	20.7	Quản trị kinh doanh
257	VT001854	Đỗ Hồng	Son	Nam	17.09.2003		15	09		A00	19.8	Quản trị kinh doanh
258	VT001855	Lương Khánh	Linh	Nữ	03.05.2003		15	09	1	D01	21.1	Ngôn ngữ Anh
259	VT001856	Đỗ Văn	Tuấn	Nam	11.01.2003		15	04	2NT	A00	18	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
260	VT001857	Nguyễn Bá	Kim	Nam	22.03.2003		13	04	1	A00	23.9	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
261	VT001858	Trần Công	Khôi	Nam	14.09.2003		15	05		A21	22	Công nghệ Thông tin
262	VT001859	Bùi Đức	Hậu	Nam	23.08.2003		15	10	2NT	A21	22.9	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
263	VT001860	Lê Thị Hồng	Thuý	Nữ	30.10.2003		15	09	2NT	A21	19.6	Kế toán
264	VT001861	Đặng Quốc	Hiếu	Nam	25.07.2003		15	04	2NT	A00	21.4	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
265	VT001862	Nguyễn Hồng	Son	Nam	16.11.2003		15	04	2NT	A00	19.5	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
266	VT001863	Lê Hồng	Hạnh	Nữ	17.02.2003		15	04	2NT	D01	22.4	Quản trị kinh doanh
267	VT001864	Lê Bích	Ngọc	Nữ	15.05.2003		15	04	2NT	D01	18	Quản trị kinh doanh
268	VT001865	Hoàng Việt	Kiên	Nam	08.10.2003		15	05		A21	19.5	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí
269	VT001866	Vũ Hoàng	Son	Nam	08.12.2003		09	01		A00	19.6	Kế toán
270	VT001867	Phạm Đoàn Nhật	Thiên	Nam	04.12.2003		07	04	2NT	A21	20.8	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
271	VT001868	Nguyễn Thành	Hải	Nam	17.10.2003		09	04		A21	22.8	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
272	VT001869	Phan Thị	Hương	Nữ	17.07.2003		15	10	1	C00	24.1	Quản trị kinh doanh
273	VT001870	Trần Đức	Long	Nam	29.10.2003		15	02	1	A00	23.9	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
274	VT001871	Hán Thị Vân	Anh	Nam	01.06.2003		15	10	2NT	A21	23.8	Quản trị kinh doanh
275	VT001872	Hoàng Hoài	Ngọc	Nam	18.06.2003		15	09	1	A00	22.4	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
276	VT001873	Đinh Thị Kim	Thoa	Nữ	04.08.2003		15	01	1	C00	22.5	Kế toán
277	VT001874	Nguyễn Nhật	Hoàng	Nam	10.09.2003		15	01	2	A00	19.9	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
278	VT001875	Nguyễn Xuân	Dương	Nam	15.09.2003		15	04		A21	20.4	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
279	VT001876	Bùi Ngọc	Tuấn	Nam	23.03.2003		15	04		A21	22.2	Công nghệ kỹ thuật Ô tô

TT	SBD /MÃ ĐK	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Đối tượng	Tỉnh	Huyện	Khu vực	Mã tổ hợp XT	Điểm trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
280	VT001877	Đặng Xuân	Cao	Nam	27.02.2003		15	04		A21	22.1	Công nghệ Thông tin
281	VT001878	Nguyễn Trọng Duy	Phong	Nam	30.11.2003		15	05	2NT	A21	18.9	Quản trị kinh doanh
282	VT001879	Nguyễn Hoàng	Linh	Nam	17.07.2003		17	10	2	A21	24.5	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
283	VT001880	Lường Thị	Hà	Nữ	10.06.2003		62	03	1	C00	24.2	Kế toán
284	VT001881	Nguyễn Lan	Anh	Nữ	22.01.2003		15	09	2NT	A00	22.4	Kế toán
285	VT001883	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nam	22.06.2003		15	10	2NT	A21	21.9	Kế toán
286	VT001884	Hoàng Công	Nam	Nam	12.08.2003		15	10	2NT	A21	24.2	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
287	VT001885	Hà Công	Hòa	Nam	17.12.2003		15	04	2NT	A21	20.5	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
288	VT001886	Ma Phúc	Tuyên	Nam	21.09.2003		09	02	2NT	A00	21.3	Quản trị kinh doanh
289	VT001887	Thạch Thị Thanh	Huyền	Nữ	08.02.2003		15	10	2NT	A21	24.5	Kế toán
290	VT001888	Cù Tiến	Cường	Nam	22.03.2003		15	06		A21	23.9	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
291	VT001889	Nguyễn Ngọc	Kiên	Nam	13.12.2003		15	06		A21	22.3	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
292	VT001890	Lê Đức	Thành	Nam	20.03.2003		36	01	2	A21	24.7	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
293	VT001891	Lương Văn	Hoàng	Nam	26.01.2003		13	04		A00	18.8	Quản trị kinh doanh
294	VT001893	Ngân Văn	Hùng	Nam	14.08.2003		23	03	1	A00	19.9	Công nghệ Thông tin
295	VT001894	Trần Thị	Mai	Nam	09.09.2003		15	11		A00	19	Công nghệ Thông tin
296	VT001895	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	20.12.2003		15	01		A00	23.8	Kế toán
297	VT001898	Nguyễn Chiến	Thắng	Nam	26.05.2003		15	05	2NT	A00	22.3	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
298	VT001899	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	28.12.2002		15	10	2NT	A21	24.3	Quản trị kinh doanh
299	VT001900	Nguyễn Thị	Ánh	Nữ	28.07.2003		15	05	2NT	A00	19.1	Công nghệ Thông tin
300	VT001901	Nguyễn Quyết	Chiến	Nam	04.12.2003		15	04		A21	21.7	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
301	VT001902	Nguyễn Văn	Quyền	Nam	19.02.2003		15	10	2NT	A21	23	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
302	VT001903	Trần Quốc	Khánh	Nam	01.09.2003		15	02		A21	22.5	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí
303	VT001904	Nguyễn Thị	Huệ	Nữ	16.10.2002		08	01		A00	19.8	Hóa Học (Hóa phân tích)
304	VT001905	Nguyễn Quý	Đôn	Nam	04.09.2003		15	03	2NT	A21	19.8	Công nghệ Thông tin
305	VT001906	Nguyễn Thị Phương	Thúy	Nữ	26.02.2003		15	05		C00	21.6	Quản trị kinh doanh
306	VT001907	Lê Ngọc	Lan	Nam	21.09.2003		15	10		A21	23.8	Quản trị kinh doanh
307	VT001909	Vũ Trường	Sơn	Nam	21.12.2003		28	26	2NT	A00	21.9	Công nghệ kỹ thuật Hóa học

TT	SBD /MÃ ĐK	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Đối tượng	Tỉnh	Huyện	Khu vực	Mã tổ hợp XT	Điểm trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
308	VT001910	Nguyễn Thị Thu	Huệ	Nữ	16.10.2002		08	01	2NT	A00	19.8	Hóa Học (Hóa phân tích)
309	VT001911	Lê Ngọc	Ánh	Nữ	19.09.2003		15	03	2NT	A00	20.1	Công nghệ Thông tin
310	VT001912	Bùi Khánh	Hòa	Nam	01.07.2003		15	10		A21	23.5	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
311	VT001913	Giàng Tiến	Sinh	Nam	28.12.2003		08	06		A21	19.3	Công nghệ Thông tin
312	VT001914	Lê Thùy	Dương	Nữ	05.09.2003		15	01	2	A21	24.2	Kế toán
313	VT001915	Phạm Hoài	Linh	Nữ	21.12.2003		15	01	2	A21	26.5	Kế toán
314	VT001916	Nguyễn Thị Thu	Huyền	Nam	27.11.2003		15	05		A21	21.7	Kế toán
315	VT001917	Nguyễn Mạnh	Trường	Nam	22.02.2003		15	09		A21	19.5	Công nghệ Thông tin
316	VT001918	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	23.12.2003		13	07		D01	20	Quản trị kinh doanh
317	VT001919	Bùi Thị	Hằng	Nữ	03.09.2003		15	08	2NT	A00	22.4	Kế toán
318	VT001920	Tạ Công Trung	Kiên	Nam	21.02.2003		15	05	2NT	A21	21.1	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
319	VT001921	Lê Thị	Ánh	Nữ	06.06.2003		15	04		C00	18.3	Kế toán
320	VT001922	Nguyễn Mạnh	Tuyên	Nam	14.09.2003		15	02		B00	22.8	Công nghệ Thông tin
321	VT001923	Lê Thị Phương	Hoa	Nữ	11.10.2003		15	02		A00	23.2	Kế toán
322	VT001924	Chu Thị Kiều	Oanh	Nữ	28.12.2003		15	02		C00	21	Kế toán
323	VT001925	Bùi Thị Thúy	Hằng	Nữ	08.12.2003		15	10		A21	23.6	Quản trị kinh doanh
324	VT001926	Đỗ Hồng	Son	Nam	17.09.2003		15	13	1	A00	19.8	Quản trị kinh doanh
325	VT001927	Đỗ Ngọc	Diệp	Nữ	15.01.2003		21	11	2NT	A00	26.5	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
326	VT001928	Đỗ Bảo	Long	Nam	03.12.2003		21	11	2NT	A00	22.1	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
327	VT001929	Bùi Thị	Ngân	Nữ	29.09.2003		26	04	2NT	A00	26.6	Quản trị kinh doanh
328	VT001930	Nguyễn Yên	Nhi	Nữ	05.10.2003		13	01		A21	21.3	Kế toán
329	VT001931	Bùi Phan	Thành	Nam	17.08.2003		15	12		A21	23.1	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
330	VT001932	Đỗ Tuấn	Anh	Nam	11.12.2003		15	08	2NT	A00	20.4	Công nghệ Thông tin
331	VT001933	Hà Thị Lan	Anh	Nữ	20.08.2003	1	15	08	2NT	A00	24	Hóa Học (Hóa phân tích)
332	VT001934	Ngô Hoàng	Quy	Nam	21.10.2003		09	07	2NT	A21	23.7	Công nghệ Thông tin
333	VT001935	Nông Thị	Chúc	Nữ	08.06.2002		09	07	2NT	A21	23	Công nghệ Thông tin
334	VT001936	Hoàng Tiến	Dũng	Nam	03.12.2003		15	06		A21	23.7	Công nghệ Thông tin
335	VT001937	Nguyễn Quang	Huy	Nam	25.08.2003		15	02	2NT	A00	21.4	Công nghệ kỹ thuật Ô tô

TT	SBD /MÃ ĐK	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Đối tượng	Tỉnh	Huyện	Khu vực	Mã tổ hợp XT	Điểm trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
336	VT001938	Hà Đức Hoàng	Hiệp	Nam	24.11.2003		15	05		A21	22.5	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
337	VT001939	Tạ Tiến	Đạt	Nam	29.04.2003		15	05	1	A21	24.3	Công nghệ kỹ thuật Hóa học
338	VT001940	Trần Thế	Duy	Nam	13.01.2003		13	07		A00	20.2	Quản trị kinh doanh
339	VT001941	Vi Thu	Trang	Nữ	14.12.2003		15	04		C00	20.6	Kế toán
340	VT001942	Nguyễn Việt	Liên	Nam	12.12.2003		15	05		A21	23	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
341	VT001943	Kiều Thế	Trung	Nam	23.12.2003		15	01		A21	24.9	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
342	VT001944	Võ Thị Thanh	Huyền	Nữ	12.11.2003		09	06	1	A00	22.3	Kế toán
343	VT001945	Hoàng Tiến	Mạnh	Nam	24.09.2003		15	10	2	A00	23.8	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
344	VT001946	Vũ Quốc	Hùng	Nam	29.09.2003		13	04		A21	22.2	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
345	VT001947	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	Nữ	04.05.2003	1	13	04	1	C00	18.8	Quản trị kinh doanh
346	VT001948	Lê Quang	Huy	Nam	06.10.2003		15	04	2NT	A00	19.8	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
347	VT001949	Nguyễn Đức	Chung	Nam	02.12.2003		09	01		A21	21.4	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
348	VT001950	Đàm Thị	Liều	Nữ	01.10.2003	1	13	04	1	C00	21.3	Kế toán
349	VT001951	Đỗ Trung	Hải	Nam	11.03.2003		15	08	1	A21	19.7	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
350	VT001952	Hoàng Văn	Hiêu	Nam	16.08.2003		15	11		C00	18.8	Quản trị kinh doanh
351	VT001953	Nguyễn Giang	Nam	Nam	22.09.2003		15	10	2NT	A00	21.6	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
352	VT001955	Nguyễn Thị Phương	Uyên	Nữ	16.11.2003		15	02		A00	26.4	Công nghệ Thông tin
353	VT001956	Phạm Trường	Giang	Nam	29.09.2003		15	04	2	A21	23.4	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
354	VT001957	Trần Huỳnh	Đức	Nam	18.07.2003		15	10	2	A21	23.3	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
355	VT001958	Trần Thanh	Thu	Nữ	08.11.2003		15	12	1	C00	23.2	Quản trị kinh doanh
356	VT001959	Triệu Văn	Dũng	Nam	20.09.2003		15	01		A21	24.8	Công nghệ Thông tin
357	VT001960	Đỗ Hồng	Son	Nam	09.07.2003		15	05	2NT	A21	22.1	Công nghệ Thông tin
358	VT001961	Tạ Thị Hương	Quỳnh	Nữ	21.11.2003		15	12		C00	21.9	Quản trị kinh doanh
359	VT001962	Linh Công	Thành	Nam	28.10.2003		09	03	1	A21	21.1	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
360	VT001963	Trần Thị Kim	Nhung	Nữ	10.08.2003		15	05		C00	22.5	Quản trị kinh doanh
361	VT001964	Lê Ngọc	Dân	Nam	15.09.2002		09	04		C00	19.7	Kế toán
362	VT001965	Đỗ Thị Mai	Thùy	Nam	29.07.2003		15	05	2NT	A00	18.3	Kế toán
363	VT001966	Phạm Quang	Văn	Nam	27.03.2003		15	12		A21	23.7	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử

TT	SBD /MÃ ĐK	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Đối tượng	Tỉnh	Huyện	Khu vực	Mã tổ hợp XT	Điểm trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
364	VT001967	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	07.06.2003		15	01	1	A21	23.5	Công nghệ Thông tin
365	VT001968	Lâm Thị	Huệ	Nữ	18.01.2003		09	01		A21	22.6	Kế toán
366	VT001969	Nguyễn Hải	Dương	Nam	25.11.2003		09	07		A00	19.8	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
367	VT001970	Mai Văn	Trường	Nam	31.10.2003		15	08	1	A00	20	Công nghệ Thông tin
368	VT001971	Đỗ Quang	Hung	Nam	26.02.2003		15	04	2NT	A00	23.1	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
369	VT001972	Vũ Thị Thanh	Hoa	Nữ	12.08.2003		09	07	3	A00	24.5	Công nghệ Thông tin
370	VT001973	Nguyễn Gia	Phong	Nam	07.09.2003		15	11	2NT	A00	19.9	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
371	VT001974	Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	26.09.2002		15	03	2NT	A21	19.5	Công nghệ Thông tin
372	VT001975	Lê Văn	Việt	Nam	08.09.2002		15	08	2NT	B00	18.2	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
373	VT001976	Phạm Văn	Hùng	Nam	07.11.2003		15	11	2NT	A00	19.5	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
374	VT001977	Nguyễn Quang	Linh	Nam	22.09.2003		15	02		A21	21	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
375	VT001978	Đình Công	Long	Nam	08.07.2003		15	02	1	A01	22.6	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
376	VT001979	Lê Trung	Son	Nam	22.11.2003		15	01		A00	22.5	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
377	VT001980	Nguyễn Quang	Huy	Nam	21.04.2003		15	01	2	A21	24	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
378	VT001981	Hoàng Minh	Công	Nam	23.05.2003		15	12		D01	21.9	Quản trị kinh doanh
379	VT001982	Phạm Đức	Hoàng	Nam	20.11.2003		09	03	1	A21	23.5	Công nghệ Thông tin
380	VT001983	Lưu Thị	Vui	Nữ	05.02.2003	1	13	04	1	C00	23.2	Quản trị kinh doanh
381	VT001984	Triệu Thị Thanh	Bình	Nữ	29.10.2003		09	05	1	A00	20.1	Quản trị kinh doanh
382	VT001985	Nguyễn Hoàng	Anh	Nam	31.10.2003		15	01		B00	23.2	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
383	VT001986	Lê Anh	Phương	Nam	17.06.2003		15	12		A00	18.4	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
384	VT001987	Triệu Tiến	Văn	Nam	06.01.2003		09	02	1	C00	21.6	Quản trị kinh doanh
385	VT001988	Khà Phúc	Duy	Nam	16.05.2003		23	03	1	B00	19.6	Công nghệ Thông tin
386	VT001989	Hoàng Quốc	Trung	Nam	29.08.2003		15	02	2NT	A00	18.3	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
387	VT001990	Lê Mạnh	Quang	Nam	20.04.2003		15	02	2NT	A00	19.1	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
388	VT001992	Phạm Thị Thuý	Linh	Nữ	26.12.2003		15	04	2NT	C00	20.2	Quản trị kinh doanh
389	VT001993	Lê Duy	Được	Nam	03.02.2003		15	03		C00	19.6	Quản trị kinh doanh
390	VT001994	Bùi Duy	Hướng	Nam	06.11.2003		18	02	1	B00	26.5	Công nghệ Thông tin
391	VT001995	Phạm Quỳnh	Nhi	Nữ	20.12.2003	1	13	04	1	C00	22.8	Kế toán

TT	SBD /MÃ ĐK	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Đối tượng	Tỉnh	Huyện	Khu vực	Mã tổ hợp XT	Điểm trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
392	VT001996	Nguyễn Phi	Hùng	Nam	16.05.2003		15	10	2NT	A21	23.7	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
393	VT001997	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	13.03.2003		15	12		A21	22.7	Quản trị kinh doanh
394	VT002000	Trần Đức	Anh	Nam	01.01.2003		15	11	2NT	A00	18.9	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
395	VT002001	Nguyễn Công	Thành	Nam	25.07.2003		15	01		A00	23.1	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
396	VT002002	Nguyễn Văn	Trường	Nam	06.08.2003		13	06	2	A21	21.2	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí
397	VT002003	Trần Thu	Phuong	Nữ	21.09.2003		09	05	1	A00	24.5	Công nghệ kỹ thuật Môi trường
398	VT002004	Trần Việt	Cường	Nam	09.06.2003		15	05		A21	20.5	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
399	VT002005	Hoàng Anh	Đức	Nam	09.10.2003		09	05	1	A21	21.2	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí
400	VT002006	Sầm Văn	Giang	Nam	29.10.2003		09	03	1	A00	20.8	Công nghệ Thông tin
401	VT002007	Đặng Xuân	Hồng	Nam	21.02.2003		19	01	2	A01	20.4	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
402	VT002008	Đinh Thị Thu	Trang	Nữ	09.04.2003		15	04	2NT	A21	21.1	Kế toán
403	VT002009	Nguyễn Hữu	Hoàng	Nam	01.05.2003		09	05	2NT	A00	25	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
404	VT001849	Hoàng Xuân	Phúc	Nam	01.02.2003		15	02		A21	22.1	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
405	VT002011	Đặng Quang	Linh	Nam	16.08.2001		15	10		A21	25.3	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí
406	ĐT001	Đinh Phuong	Nam	Nam	01.08.2003		15	06	1	A00	23.6	Công nghệ Thông tin
407	ĐT002	Lê Mai	Anh	Nữ	04.11.2003		15	03	1	D01	17.9	Kế toán
408	ĐT003	Đinh Huyền	Chi		11.11.2003		15	01		D01	17.6	Quản trị kinh doanh
409	ĐT004	Đỗ Thị Lan	Hương		23.09.2003		15	01		D01	19	Quản trị kinh doanh
410	ĐT005	Hoàng Thu	Huyền		19.11.2003		15	09		D01	22.75	Ngôn ngữ Anh
411	ĐT006	Trần Minh	Anh		21.07.2003		15	11		D01	18.2	Quản trị kinh doanh
412	ĐT007	Lê Yến	Nhi		26.05.2003		15	01		D01	19.95	Quản trị kinh doanh
413	ĐT008	Lương Đức	Minh		15.10.2003		15	01		D01	19.5	Quản trị kinh doanh
414	ĐT009	Lưu Thị Bảo	Ngọc		11.12.2003		15	01		D01	19.8	Quản trị kinh doanh
415	ĐT010	Nguyễn Chí	Anh		29.12.2003		15	01		D01	17.8	Quản trị kinh doanh
416	ĐT011	Nguyễn Duy	Chinh		18.05.2003		15	01		D01	17.6	Quản trị kinh doanh
417	ĐT012	Nguyễn Kiều	Linh		25.12.2003		15	01		D01	21	Kế toán
418	ĐT013	Nguyễn Thu	Ngân		19.06.2003		15	01		D01	21.75	Ngôn ngữ Anh
419	ĐT014	Nguyễn Thu	Hương		18.09.2003		15	01		D01	19.25	Kế toán

TT	SBD /MÃ ĐK	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Đối tượng	Tỉnh	Huyện	Khu vực	Mã tổ hợp XT	Điểm trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
420	ĐT015	Nguyễn Thị Lệ	Thủy		05.04.2003		15	01		D01	18.9	Quản trị kinh doanh
421	ĐT016	Nguyễn Thị Hồng	Nga		02.07.2003		15	01		D01	23.95	Quản trị kinh doanh
422	ĐT017	Nguyễn Thị	Hoan		27.11.2003		15	01		D01	21.6	Kế toán
423	ĐT018	Nguyễn Thị	Ánh		13.02.2003		15	01		D01	22	Quản trị kinh doanh
424	ĐT019	Nguyễn Quang	Hải		06.03.2003		15	01		D01	24.6	Quản trị kinh doanh
425	ĐT020	Nguyễn Văn	Sang		14.01.2003		15	01		D01	22.1	Quản trị kinh doanh
426	ĐT021	Lê Diệu	Linh		25.01.2003		15	12		D01	21.7	Quản trị kinh doanh
427	ĐT022	Nguyễn Ngọc	Anh		21.07.2003		15	12		C00	21.25	Kế toán
428	ĐT023	Phạm Hải	Yến		04.08.2003		09	06		C00	15	Quản trị kinh doanh
429	ĐT024	Hoàng Thị	Linh		26.11.2003		09	05		A00	23.8	Kế toán
430	ĐT025	Hoàng Văn	Hiếu		16.08.2003		15	11		C00	18.25	Quản trị kinh doanh
431	ĐT026	Vi Thị Kim	Chi		23.11.2003		15	04		D01	25.7	Kế toán
432	ĐT027	Nguyễn Công	Hiếu		17.11.2003		15	02		A01	17.5	Công nghệ kỹ thuật Hóa học
433	ĐT028	Nguyễn Thùy	Dương		13.03.2003		15	03		C00	19.75	Quản trị kinh doanh
434	ĐT029	Đỗ Việt	Hoàng		21.08.2003		15	11		C00	16	Quản trị kinh doanh
435	ĐT030	Phan Thị	Nhung		16.09.2003		07	07		C00	19.5	Kế toán
436	ĐT031	Nguyễn Hồng	Nhung		18.04.2003		13	01		C00	17.5	Kế toán
437	ĐT032	Nguyễn Thị Thúy	Nga		30.06.2003		15	12		C00	21.25	Quản trị kinh doanh
438	ĐT033	Nguyễn Đức	Thuận		26.06.2003		08	05		A00	21.45	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
439	ĐT034	Nguyễn Ngọc	Nam		20.10.2003		15	05		A00	18.1	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
440	ĐT035	Chang A	Thắng		07.01.2003		13	05		D01	16.35	Quản trị kinh doanh
441	ĐT036	Nguyễn Thùy	Linh		02.10.2003		15	08		D01	18.1	Quản trị kinh doanh
442	ĐT037	Hồ Thị	Đá		01.08.2003		13	05		D01	22	Ngôn ngữ Anh
443	ĐT038	Tạ Thị	Lệ		26.04.2003		13	07		C00	20	Kế toán
444	ĐT039	Lương Trường	Giang		05.05.2003		15	01		A01	25.3	Công nghệ Thông tin
445	ĐT040	Nguyễn Bá	Ngọc		21.01.2003		15	01		D01	20.05	Quản trị kinh doanh
446	ĐT041	Nguyễn Anh	Ánh		03.02.2003		15	01		D01	20.7	Ngôn ngữ Anh
447	LT049	Hoàng Thị Mai	Phương	Nữ	14.06.2003		28	14	1	A00	21	Công nghệ kỹ thuật Hóa học

TT	SBD /MÃ ĐK	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Đối tượng	Tỉnh	Huyện	Khu vực	Mã tổ hợp XT	Điểm trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
448	VT050	Đinh Anh	Văn	Nam	03.04.2003		15	04	1	A21	21.7	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
449	VT051	Nguyễn Ngọc	Hải	Nam	19.06.2003		15	01	2	A00	23.4	Công nghệ Thông tin
450	LT052	Phan Chí	Kiên	Nam	30.10.2003		15	07	1	A21	24.2	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí
451	LT053	Tạ Quang	Điền	Nam	18.09.2003		15	01	2	A21	24.1	Hóa học (Hóa phân tích)
452	LT054	Đào Trung	Hiếu	Nam	11.07.2003		15	09	1	A21	22.3	Công nghệ kỹ thuật Hóa học
453	LT055	Nguyễn Quốc	Dũng	Nam	30.12.2003		15	06	1	B00	19.3	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
454	LT056	Nguyễn Việt	Hung	Nam	11.05.2003		15	09	1	A00	23.2	Quản trị kinh doanh
455	VT057	Nguyễn Nam	Phong	Nam	20.06.2003		15	10	2	A00	21.7	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
456	VT058	Nguyễn Minh	Ngọc	Nam	09.07.2003		15	08	1	A21	22.2	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
457	LT059	Hoàng Đình	Hào	Nam	25.02.2003		15	01	2NT	A21	24	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
458	LT060	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	11.10.2003		15	13	1	A21	21.2	Công nghệ Thông tin
459	VT061	Nguyễn Phi	Hải	Nam	01.12.2003		15	01	2	A21	23.4	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
460	LT062	Hà Đại	Phúc	Nam	20.07.2003		15	10	2NT	A21	22.5	Quản trị kinh doanh
461	VT002012	Trần Xuân	Công	Nam	04.09.2003		15	04	2NT	A21	20.1	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
462	VT002013	Đỗ Tiến	Đức	Nam	19.11.2003		15	02		A21	22.2	Quản trị kinh doanh
463	VT002014	Đặng Thị	Hồng	Nữ	08.09.2003		15	08		A21	24	Quản trị kinh doanh
464	VT002015	Trần Đại Hải	Đặng	Nam	02.07.2003		15	01		A21	24.1	Công nghệ Thông tin
465	VT002016	Trịnh Quang	Quý	Nam	19.09.2003		15	06	2NT	A00	20.8	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
466	VT002017	Trần Gia	Huy	Nam	30.06.2003		15	12		A21	23.7	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
467	VT002018	Nguyễn Bích	Ngọc	Nữ	05.11.2003		09	01		A00	26.7	Hóa Học (Hóa phân tích)
468	VT002019	Ngô Ngọc	Phương	Nam	18.08.2003		15	05		A21	23.7	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
469	VT002020	Ngô Tiến	Đạt	Nam	09.07.2003		15	06		C00	18.7	Quản trị kinh doanh
470	VT002021	Phạm Thùy	Linh	Nam	29.10.2003		14	06		A21	23.6	Kế toán
471	VT002022	Lường Minh	Thúy	Nữ	16.03.2003		13	02		C00	21.7	Quản trị kinh doanh
472	VT002023	Lê Hữu	Quang	Nữ	14.09.2001		15	12	1	A00	22	Quản trị kinh doanh
473	VT002024	Tạ Quang	Thắng	Nam	30.06.2003		15	09	2	A00	22.5	Hóa Học (Hóa phân tích)
474	VT002025	Nguyễn Thế	Anh	Nam	14.11.2003		19	07	2NT	A00	25	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
475	VT002026	Nguyễn Đức	Mạnh	Nam	04.01.2003		15	10		A00	22.8	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa

TT	SBD /MÃ ĐK	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Đối tượng	Tỉnh	Huyện	Khu vực	Mã tổ hợp XT	Điểm trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
476	VT002027	Nguyễn Việt	Anh	Nữ	14.02.2003		15	04	2NT	D01	21.3	Kế toán
477	VT002028	Lê Thanh	Lâm	Nam	30.12.2003		15	10		A00	20.5	Công nghệ Thông tin
478	VT002029	Đào Kim	Oanh	Nữ	24.12.2003	2	15	01	2	A21	24.4	Quản trị kinh doanh
479	VT002030	Nguyễn Hoàng	Duy	Nam	12.12.2003		15	03		A00	21.4	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
480	VT002031	Vi Thị Hồng	Ngọc	Nữ	06.11.2003		15	04	2NT	A21	21.5	Quản trị kinh doanh
481	VT002032	Đỗ Thị Ngọc	Anh	Nữ	20.06.2003		13	01		D01	20.8	Quản trị kinh doanh
482	VT002033	Đinh Trung	Hiếu	Nam	16.07.2003		15	01		A21	25.6	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
483	VT002034	Nguyễn Quang	Hung	Nam	01.05.2003		13	01	1	A00	21.1	Công nghệ Thông tin
484	VT002035	Hoàng Tuấn	Anh	Nam	09.07.2003		15	02		A00	21.4	Công nghệ Thông tin
485	VT002037	Phạm Thị Hồng	Dung	Nữ	17.08.2003		13	07		C00	22.2	Kế toán
486	VT002038	Triệu Văn	Hiền	Nam	25.01.2003		13	04		A21	19.9	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
487	VT002039	Lê Yến	Nhi	Nữ	25.05.2003		15	01	2	A21	26.1	Quản trị kinh doanh
488	VT002040	Nguyễn Đức	Mạnh	Nam	22.07.2003		15	01		A21	25.7	Công nghệ Thông tin
489	VT002042	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	12.09.2003		15	10	2NT	A00	22.6	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
490	VT002043	Nguyễn Anh	Ánh	Nam	03.02.2003		15	01	2	A21	25	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
491	VT002044	Nguyễn Mạnh	Cường	Nam	28.09.2003		15	01	2	A21	25.6	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
492	VT002045	Đinh Thu	Thùy	Nữ	04.10.2003		13	09		C00	20.9	Kế toán
493	VT002046	Hoàng Văn	Thiệu	Nam	10.12.2003		13	06		A00	20.6	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
494	VT002047	Vũ Huyền	Trang	Nữ	17.06.2003		09	03		A00	20.3	Kế toán
495	VT002048	Lương Thị Hoàng	Nhân	Nữ	16.03.2003		09	07	1	C00	21.5	Quản trị kinh doanh
496	VT002049	Hầu Phương	Mai	Nữ	27.01.2003		09	07	1	A21	23.4	Quản trị kinh doanh
497	VT002050	Lương Thị Thanh	Nhàn	Nữ	19.08.2003		09	07		A21	20.7	Kế toán
498	VT002051	Trần Thị	Ngân	Nữ	22.08.2003		09	07	1	A21	20.4	Công nghệ Thông tin
499	VT002052	Đào Hải	Nam	Nam	18.09.2003		01	19	2NT	A21	23.7	Công nghệ Thông tin
500	VT002053	Đoàn Công	Chiến	Nam	20.08.2003		13	07		A00	22.6	Công nghệ Thông tin
501	VT002054	Đoàn Đức	Mạnh	Nam	09.09.2003		09	07		A21	20.7	Quản trị kinh doanh
502	VT002055	Nguyễn Thuý	Hằng	Nữ	04.10.2003		21	04		A00	22.6	Hóa Học (Hóa phân tích)
503	VT002056	Nguyễn Ngọc	Kỳ	Nam	27.11.2003		15	05		A21	22.2	Công nghệ kỹ thuật Ô tô

TT	SBD /MÃ ĐK	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Đối tượng	Tỉnh	Huyện	Khu vực	Mã tổ hợp XT	Điểm trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
504	VT002057	Hà	Hoàng	Nam	20.10.2003		15	13	1	A00	18.9	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
505	VT002058	Hà Anh	Tài	Nam	27.05.2003		15	13	1	A21	19.9	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
506	VT002059	Trần Ngọc	Loan	Nữ	06.09.2003		13	01		D01	23.2	Quản trị kinh doanh
507	VT002060	Đoàn Thị Khánh	Huyền	Nữ	09.12.2003		13	07		A21	21.8	Công nghệ Thông tin
508	VT002061	Trần Linh	Phuong	Nữ	04.06.2003		12	07	1	A01	21.1	Hóa Học (Hóa phân tích)
509	VT002062	Đỗ Bá	Vương	Nam	26.05.2003		15	05	2NT	A21	20.8	Hóa Học (Hóa phân tích)
510	VT002063	Phan Đình	Hiêu	Nam	14.12.2003		09	07		A21	23	Công nghệ Thông tin
511	VT002064	Phan Văn	Long	Nam	11.05.2003		15	11	2NT	A00	19.6	Công nghệ Thông tin
512	VT002065	Hán Thanh	Tú	Nam	28.02.2003		15	11	2NT	B00	18.4	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
513	VT002066	Ma Thị	Quỳnh	Nam	23.08.2003		09	05	2NT	A00	24.6	Kế toán
514	VT002067	Đặng Phương	Thảo	Nam	22.12.2003		09	05	2NT	A01	26.9	Ngôn ngữ Anh
515	VT002068	Hà Thị	Hương	Nữ	18.10.2003		09	06		A00	18.7	Hóa Học (Hóa phân tích)
516	VT002070	Hà Văn	Chuyên	Nam	02.07.2003		15	08	1	A21	20.3	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
517	VT002072	Vũ Tuấn	Anh	Nam	02.01.2003		15	04	2NT	A00	21.8	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
518	VT002073	Trần Đức	Hiếu	Nam	05.10.2003		15	11	2NT	B00	22.4	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
519	VT002074	Dương Lộc Đại	Nghĩa	Nam	11.05.2003		18	06	2NT	A21	21.7	Công nghệ Thông tin
520	VT002075	Hán Thị Hà	Giang	Nam	06.10.2003		15	11	2NT	A21	20.8	Kế toán
521	VT002076	Trần Phương	Nam	Nam	12.10.2003		15	08	1	A00	20.8	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
522	VT002077	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	27.12.2003		15	05		A21	22.8	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
523	VT002078	Nguyễn Văn	Quyền	Nam	23.10.2003		15	08	1	A21	20.8	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
524	VT002079	Vũ Thị Vân	Anh	Nữ	23.05.2003		09	01		A00	22	Quản trị kinh doanh
525	VT002080	Hoàng Thế	Tài	Nam	07.01.2003		13	03		A00	21.7	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
526	VT002081	Vi Ngọc	Ánh	Nữ	10.02.2003		13	01		C00	22.3	Quản trị kinh doanh
527	VT002082	Phan Thuý	Dương	Nữ	09.10.2003		13	01		C00	24.1	Quản trị kinh doanh
528	VT002083	Hà Tuấn	Kiệt	Nam	12.07.2003		15	12		A21	24.4	Công nghệ Thông tin
529	VT002084	Nguyễn Nam	Khánh	Nam	26.06.2003		07	01	1	A00	20.8	Công nghệ Thông tin
530	VT002085	Nguyễn Đức	Toàn	Nam	09.11.2003		13	07		A00	18.9	Công nghệ Thông tin
531	VT002086	Nguyễn Thị Thu	Thủy	Nữ	22.07.2003		15	09		C00	23.1	Kế toán

TT	SBD /MÃ ĐK	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Đối tượng	Tỉnh	Huyện	Khu vực	Mã tổ hợp XT	Điểm trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
532	VT002087	Chèo Sun	Liềm	Nam	08.03.2003		07	03		A21	20.4	Công nghệ Thông tin
533	VT002088	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	Nữ	23.05.2003		24	03	2NT	C00	21.3	Kế toán
534	VT002089	Nguyễn Thế	Anh	Nữ	06.06.2003		15	01	2	A21	25.1	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
535	VT002090	Trần Thành	Nam	Nam	17.02.2003		15	01	2	A21	25.2	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
536	VT002092	Nguyễn Phương	Linh	Nữ	03.05.2003		15	09	1	A21	24.2	Kế toán
537	VT002093	Phạm Minh	Quang	Nam	06.10.2003		13	01	2	A00	21.1	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
538	VT002094	Nguyễn Bình	Minh	Nam	16.10.2003		15	09		A21	21.8	Quản trị kinh doanh
539	VT002095	Ngô Ngọc	Oanh	Nam	26.11.2003		15	06		A21	22.5	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
540	VT002096	Cao Duy	Quý	Nam	13.10.2003		15	01	2	A21	25	Công nghệ Thông tin
541	VT002097	Phùng Tiến	Đạt	Nam	24.12.2002		15	01	2	A21	26.1	Quản trị kinh doanh
542	VT002100	Đỗ Hồng	Minh	Nam	08.04.2003		15	09		A21	26.3	Công nghệ Thông tin
543	VT002102	Nguyễn Ngọc	Khang	Nam	01.06.2003		15	10		A21	25.9	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
544	VT002103	Mai Viết	Anh	Nam	24.11.2003		15	10	2NT	A00	21.2	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
545	VT002104	Nguyễn Thuý	Lan	Nữ	15.08.2003		15	02		C00	23	Kế toán
546	VT002105	Nguyễn Thị Hải	Yến	Nữ	15.08.2003		15	02		A01	24.6	Ngôn ngữ Anh
547	VT002106	Hoàng Việt	Anh	Nam	11.02.2003		15	10		A21	23.3	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
548	VT002107	Trần Thanh	Phong	Nam	03.01.2003		15	02	2NT	A00	22.8	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
549	VT002108	Nguyễn Thị Thu	Huyền	Nữ	08.06.2003		15	08	1	A21	21.1	Kế toán
550	VT002109	Đình Văn	Ngọc	Nam	03.02.2003		15	08		A00	21.2	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
551	VT002110	Nguyễn Thành	Đoan	Nam	11.12.2003		15	03	2NT	A21	20.4	Công nghệ Thông tin
552	VT002071	Lưu Bảo	Hoàng	Nam	30.12.2003		16	07	2NT	A21	18.5	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
553	VT002111	Triệu Xuân	Lương	Nam	12.07.2003		15	05	2NT	A00	23.3	Công nghệ Thông tin
554	VT002112	Nguyễn Thảo	Vân	Nữ	14.07.2003		15	04		D01	19	Kế toán
555	VT002113	Tạ Văn	Tiếp	Nam	05.10.2003		21	08	2NT	A00	24.8	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
556	VT002114	Đoàn Minh	Quang	Nam	31.03.2003		13	06		A21	23	Quản trị kinh doanh
557	VT002115	Nguyễn Văn	Ninh	Nam	02.12.2003		13	07		A01	19.4	Công nghệ Thông tin
558	VT002116	Hà Văn	Khánh	Nam	02.03.2002		15	12		A00	20.5	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
559	VT002117	Khổng Văn	Hùng	Nam	08.01.2003		15	10	2NT	A00	21.2	Công nghệ kỹ thuật Ô tô

TT	SBD /MÃ ĐK	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Đối tượng	Tỉnh	Huyện	Khu vực	Mã tổ hợp XT	Điểm trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
560	VT002118	Đỗ	Phuong Nam	Nam	29.07.2003		13	03		A21	24.3	Quản trị kinh doanh
561	VT002119	Bùi	Thế Nam	Nam	25.03.2003		13	03		A21	20.4	Công nghệ Thông tin
562	VT002120	Trần	Quang Đạt	Nam	06.09.2003		13	01		B00	19.4	Công nghệ Thông tin
563	VT002121	Nguyễn	Đức Giang	Nam	09.04.2003		15	06		A21	22.3	Công nghệ Thông tin
564	VT002122	Lù	Văn Khải	Nam	14.07.2003		14	02	1	A21	21.9	Kế toán
565	VT002123	Huỳnh	Minh Hiệp	Nam	24.12.2003		09	06		A21	22.4	Công nghệ kỹ thuật Hóa học
566	VT002124	Nguyễn	Tiến Đạt	Nam	25.01.2003		15	03		A21	23.3	Công nghệ Thông tin
567	VT002125	Bế	Đức Hiền	Nam	27.11.2003		09	05	1	A00	20.6	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
568	VT002126	Phạm	Ngọc Quang	Nam	10.03.2003		15	01		A21	23.7	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
569	VT002127	Trần	Anh Quân	Nam	11.12.2003		15	09		A21	21.8	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
570	VT002128	Nguyễn	Hải Hải	Nam	16.12.2003		13	03	1	A21	18.9	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
571	VT002129	Nguyễn	Văn Mạnh	Nam	17.11.2003		13	07		A00	22	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
572	VT002130	Cao	Kiều Linh	Nữ	23.08.2003		15	09	2NT	D01	21	Kế toán
573	VT002131	Nguyễn	Hải Nam	Nam	26.12.2003		13	04	1	A21	23.6	Công nghệ Thông tin
574	VT002132	Nguyễn	Đình Quang	Nam	24.07.2003		15	12		A00	22.5	Công nghệ Thông tin
575	VT002133	Lưu	Thị Thanh Hoài	Nữ	04.05.2003		15	04	1	C00	25.8	Quản trị kinh doanh
576	VT002134	Vũ	Hải Hải	Nam	07.08.2003		15	01	2	D01	23.6	Kế toán
577	VT002135	Vũ	Lan Anh	Nữ	01.11.2003		15	01	2	A21	25.6	Quản trị kinh doanh
578	VT002136	Nguyễn	Việt Hoàng	Nam	03.02.2003		15	01	2	B00	21.8	Công nghệ Sinh học
579	VT002010	Trần	Thị Hoàng Yến	Nữ	31.08.2003		13	07	1	A00	23.3	Kế toán
580	VT002137	Nguyễn	Ngọc Triều	Nam	12.01.2003		15	02		B00	19.5	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
581	VT002138	Phạm	Việt Hoàng	Nam	06.06.2003		15	10	2NT	A21	22.8	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
582	VT002139	Lương	Thị Điệp	Nữ	26.02.2003		13	04		A21	22.1	Hóa Học (Hóa phân tích)
583	VT002140	Ngô	Quỳnh Hoa	Nữ	18.09.2003		13	01		A00	20.6	Kế toán
584	VT002141	Cù	Trung Hiếu	Nam	27.04.2003		15	05		A21	21.9	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
585	VT002142	Đàm	Thị Dung	Nữ	23.10.2003		09	06	1	K01	20.3	Ngôn ngữ Anh
586	VT002143	Nguyễn	Thị Liễu	Nữ	05.10.2003		13	01		A21	22.9	Kế toán
587	VT002144	Lê	Thị Phương Thanh	Nữ	13.09.2003		13	04		A21	26.3	Kế toán

TT	SBD /MÃ ĐK	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Đối tượng	Tỉnh	Huyện	Khu vực	Mã tổ hợp XT	Điểm trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
588	VT002145	Ngô Trọng	Lên	Nam	24.09.2003		15	06		A00	21.7	Công nghệ Thực phẩm
589	VT002146	Nguyễn Đức	Trung	Nam	10.12.2003		13	01		A21	24.7	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
590	VT002147	Đỗ Minh	Tiến	Nam	31.08.2003		13	04		A21	23.9	Công nghệ Thông tin
591	VT002148	Triệu Đức	Hùng	Nam	25.01.2003		13	09	2NT	A00	18.7	Công nghệ Thông tin
592	VT002149	Phạm Ngọc	Thảo	Nữ	22.04.2002		15	01	2	A21	24.2	Kế toán
593	VT002150	Nguyễn Việt	Anh	Nam	19.12.2003		15	01	2	A00	22.2	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
594	VT002151	Sa Thị Thanh	Huế	Nữ	06.11.2003		13	06		A00	24.7	Quản trị kinh doanh
595	VT002152	Vũ Mạnh	Cường	Nam	08.12.2003		09	06		A00	22.3	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
596	VT002153	Đỗ Thị Thu Huyền	Ayun	Nữ	30.11.2003	1	40	06	1	C00	20.2	Quản trị kinh doanh
597	VT002154	Hoàng Đức	Trung	Nam	22.08.2003		13	04		A21	24.7	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
598	VT002155	Đinh Thùy	Linh	Nữ	02.12.2003		15	09		D01	22.1	Kế toán
599	VT002156	Nguyễn Văn	Tài	Nam	03.11.2003		15	09		A00	20.7	Công nghệ Thông tin
600	VT002157	Đinh Tuấn	Chung	Nam	14.03.2003		15	07		A21	21.9	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
601	VT002158	Lò Ngọc	Liêm	Nữ	11.10.2003		13	02		A01	25.5	Ngôn ngữ Anh
602	VT002159	Mai Xuân	Tùng	Nam	05.12.2003		15	06	2NT	A21	20.4	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
603	VT002160	Lò Văn	Tú	Nam	01.12.2003		13	02	1	K01	22.8	Ngôn ngữ Anh
604	VT002161	Tòng Thị	Trang	Nữ	25.11.2003		09	04	2NT	C00	21.1	Quản trị kinh doanh
605	VT002162	Hồ A	Thành	Nữ	11.12.1986		13	08		A00	20.8	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
606	VT002163	Nguyễn Vương	Công	Nam	11.07.2003		13	01		A00	19.7	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
607	VT002164	Hoàng Thị	Diễm	Nữ	17.08.2003		13	09		A21	23.8	Quản trị kinh doanh
608	LT063	Trần Quốc	Đạt	Nam	31.03.2003		15	09	1	A21	22.8	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
609	LT064	Tạ Minh	Đoan	Nam	17.07.2003		15	02	1	A21	20.1	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
610	LT065	Nguyễn Việt	Hoàng	Nam	22.08.2003		15	02	1	A21	22.3	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
611	LT066	Nguyễn Đức	Nam	Nam	04.02.2003		15	02	1	A21	21	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
612	LT067	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	22.06.2003		21	04	2NT	A21	23.2	Hóa học (Hóa phân tích)
613	VT068	Bùi Quốc	Khánh	Nam	11.09.2003		15	01	2	A21	24.1	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
614	VT069	Đỗ Ngọc	Quý	Nam	19.10.2003		15	01	2	A21	26.1	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
615	VT070	Phạm Thành	Đạt	Nam	02.10.2003		15	12	1	A21	24.1	Công nghệ kỹ thuật Ô tô

TT	SBD /MÃ ĐK	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Đối tượng	Tỉnh	Huyện	Khu vực	Mã tổ hợp XT	Điểm trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
616	ĐT042	Vương Thị	Chinh		28.02.2002		09	07		D01	16.2	Kế toán
617	ĐT043	Nguyễn Quang	Duy		18.06.2003		03	01		A01	23.45	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
618	VT002165	Nguyễn Hồng	Phú	Nam	26.07.2003		03	03		A21	24.6	Công nghệ Thông tin
619	VT002166	Bùi Quyết	Thắng	Nam	07.10.2003		15	10	2NT	A00	22	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
620	VT002167	Giàng A	Sử	Nam	01.10.2001		14	10	1	A21	22.3	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí
621	VT002168	Trần Trọng	Sang	Nam	06.07.2003		13	03	2NT	A21	24.2	Quản trị kinh doanh
622	VT002169	Trần Ngọc	Khánh	Nam	30.01.2003		13	04		A21	22.4	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
623	VT002170	Nguyễn Xuân	Trường	Nam	03.07.2003		13	09	1	A00	26.6	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
624	VT002171	Nguyễn Anh	Dũng	Nam	01.10.2003		15	10	2NT	A21	23.3	Công nghệ Thông tin
625	VT002172	Triệu Thị	Duyên	Nữ	24.01.2003		13	09	1	A00	25.6	Kế toán
626	VT002173	Triệu Thu	Hiền	Nam	07.10.2003		13	04		A21	25	Kế toán
627	VT002174	Nguyễn Ngọc	Huy	Nam	01.02.2003		09	06		A21	22	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
628	VT002175	Nguyễn Văn	Bình	Nam	18.10.2003		15	12		A21	22.4	Công nghệ Thông tin
629	VT002176	Phạm Văn	Háo	Nam	27.10.2003		15	08		A00	19.7	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
630	VT002177	Phan Văn	Mạnh	Nam	24.03.2003		09	01	1	A21	21.3	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
631	VT002178	Phan Văn	Xuân	Nam	01.04.2003		15	10	2NT	A21	24	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
632	VT002179	Đỗ Quang	Huy	Nam	15.03.2003		09	06	1	A00	20.7	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
633	VT002180	Phạm Xuân	Khải	Nam	22.04.1998		15	05		A00	26.8	Công nghệ Thông tin
634	VT002181	Đào Việt	Anh	Nam	12.08.2003		09	01	1	A21	21	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
635	VT002182	Hà Thị Thu	Thủy	Nữ	18.02.2003		15	04	2NT	C00	22.9	Quản trị kinh doanh
636	VT002183	Đỗ Chí	Thành	Nam	16.12.2003		15	09		A21	25.3	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
637	VT002184	Tạ Đăng	Lực	Nam	07.10.2003		13	05	1	A21	18.5	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
638	VT002185	Lê Hồng	Oanh	Nữ	11.09.2003		09	07		A21	21.2	Quản trị kinh doanh
639	VT002186	Đặng Thu	Hà	Nữ	08.06.2003		13	09		A21	24.7	Kế toán
640	VT002187	Phan Trung	Kiên	Nam	04.09.2003		09	01	1	A21	21.1	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
641	VT002188	Hứa Quang	Dũng	Nam	12.10.2003		09	04		A00	19.6	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
642	VT002189	Đinh Mạnh	Cường	Nam	18.08.2003		09	04		A00	21	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
643	VT002190	Hứa Kiều	Diễm	Nữ	19.03.2003		09	04		C00	19.5	Kế toán

TT	SBD /MÃ ĐK	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Đối tượng	Tỉnh	Huyện	Khu vực	Mã tổ hợp XT	Điểm trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
644	VT002191	Vàng A	Chông	Nam	19.03.2003		13	05	3	A00	19.1	Quản trị kinh doanh
645	VT002192	Lê Xuân	Duy	Nam	16.02.2003		09	04		C00	18.6	Quản trị kinh doanh
646	VT002193	Lê Ngọc	Thăng	Nam	19.12.2002		16	04		A00	21.6	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
647	VT002194	Vũ Xuân	Chiến	Nam	30.11.2003		09	05	1	A00	20.3	Quản trị kinh doanh
648	VT002195	Lợi Thị Hoàng	Ngân	Nữ	25.11.2003		09	05		A00	21.7	Kế toán
649	VT002196	Trần Thị Ngọc	Ánh	Nữ	20.03.2003		15	04	2NT	A21	25	Công nghệ Thông tin
650	VT002197	Đình Trọng	Nghĩa	Nam	11.09.2003		09	07		A21	21	Quản trị kinh doanh
651	VT002205	Triệu Thị	Nhung	Nữ	06.06.2003		13	09		C00	20	Kế toán
652	VT002199	Nguyễn Thị	Nhung	Nam	02.09.2003		09	06	1	A21	22	Hóa Học (Hóa phân tích)
653	VT002200	Vũ Thị Cẩm	Vân	Nữ	18.03.2003		13	01	2	A00	20.9	Kế toán
654	VT002201	Vũ Thị Ngọc	Anh	Nữ	22.05.2002		13	01	2	A21	19.5	Quản trị kinh doanh
655	VT002202	Hà Thu	Diệp	Nữ	15.07.2003		09	04		C00	25.7	Quản trị kinh doanh
656	VT002203	Lý Ngọc	Huân	Nam	04.02.2003		09	04	1	A00	22.3	Công nghệ Thông tin
657	VT002204	Phạm Thành	Đạt	Nam	02.08.2003		15	12		A00	22.1	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
658	VT002206	Hà Trường	Giang	Nam	28.09.2003		15	01		A21	25.6	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
659	VT002207	Tạ Minh	Lâm	Nam	21.09.2003	1	15	10	1	A00	23.8	Hóa Học (Hóa phân tích)
660	VT002208	Nguyễn Mạnh	Quý	Nam	16.02.2003		15	05		A21	23.2	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
661	VT002209	Nguyễn Thị	Yến	Nữ	03.01.2003		15	10		A00	21.9	Kế toán
662	VT002210	Trịnh Đức	Anh	Nam	05.11.2003		24	01	2NT	A21	22.9	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí
663	VT002211	Bùi Trần	Hồng	Nam	14.02.2003		15	03		A21	20.5	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
664	VT002212	Nguyễn Bá	Thịnh	Nam	31.08.2003		15	11		B00	21	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí
665	LT071	Nguyễn Xuân	Hải	Nam	02.11.2003		15	09	2NT	A21	21.4	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
666	ĐT044	Phạm Huy	Hoàng		19.01.2003		15	10		C00	20.25	Quản trị kinh doanh
667	ĐT045	Đình Xuân	Bách		24.05.2003		15	07		A01	21.5	Công nghệ Thông tin
668	ĐT046	Bùi Ngọc	Thảo		06.07.2003		09	03		C00	19.75	Quản trị kinh doanh
669	VT002213	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	17.10.2003		08	02	2NT	A21	23.3	Công nghệ Thông tin
670	VT002214	Nguyễn Sỹ	Trung	Nam	10.10.2003		15	10	2NT	B00	19.1	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí
671	VT002215	Nhữ Trang	Nga	Nữ	25.11.2003		09	01		C00	21	Kế toán

TT	SBD /MÃ ĐK	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Đối tượng	Tỉnh	Huyện	Khu vực	Mã tổ hợp XT	Điểm trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
672	VT002216	Quyền Thế	Nghĩa	Nam	08.11.2003	6	09	01	2	A00	21.3	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
673	VT002217	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	Nữ	07.04.2003		09	07		D01	23	Ngôn ngữ Anh
674	VT002218	Đình Quyết	Thắng	Nam	05.12.2003		09	01	2	A00	20.5	Công nghệ Thông tin
675	VT002219	Vũ Thị Ngọc	Anh	Nữ	29.08.2002		13	01		A21	19.5	Quản trị kinh doanh
676	VT002220	Nguyễn Quốc	Việt	Nam	10.10.2003		15	03		A21	21.1	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
677	VT002221	Trần Anh	Vũ	Nam	02.07.2003		09	06	1	A21	18.9	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
678	VT002222	Nguyễn Trọng	Đại	Nam	15.12.2003		09	06	1	A21	18.9	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
679	VT002223	Nguyễn Tiến	Công	Nam	16.10.2003		15	10	2	A00	22.8	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
680	VT002224	Lê Minh	Tuân	Nam	18.09.2003		15	01	2	A00	20.1	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
681	VT002225	Nguyễn Ngọc Nhật	Hoàng	Nam	05.03.2003		15	01	2	A21	24.4	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí
682	VT002226	Nguyễn Thanh Kim	Mười	Nữ	28.07.1995		15	01		B00	22.1	Công nghệ kỹ thuật Hóa học
683	VT002227	Hoàng Hải	Anh	Nam	10.11.2003	1	08	02	3	A21	22.8	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
684	VT002228	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	09.10.2003		15	06		A21	22	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
685	VT002229	Hoàng Thị	Thom	Nữ	27.11.2003		13	09		C00	23	Quản trị kinh doanh
686	VT002231	Đặng Văn	Hùng	Nam	14.08.2003		13	09		A21	26.1	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
687	VT002232	Ma Thiện	An	Nam	06.09.1998		09	03		A21	18.1	Công nghệ Thông tin
688	VT002233	Phùng Công	Mạnh	Nam	13.12.2003		14	04	1	A00	22.3	Công nghệ Thông tin
689	VT002234	Hà Thị	Trúc	Nữ	12.05.2003		13	09		C00	22.5	Quản trị kinh doanh
690	VT002236	Nguyễn Mạnh	Bảo	Nam	06.10.2003		15	03		A21	22.2	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
691	VT002237	Trương Anh	Tuấn	Nam	16.09.2002		15	04		B00	21.4	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
692	VT002238	Nguyễn Xuân	Tiếp	Nam	15.03.2002	2	15	05	2NT	A00	26.8	Công nghệ Thông tin
693	VT002239	Đặng Thị Hồng	Thom	Nữ	08.06.2003		15	08	1	C00	21.5	Kế toán
694	VT002241	Trần Việt	Cường	Nam	01.12.2003		15	02	2NT	A00	22	Công nghệ Thông tin
695	VT002242	Nguyễn Đình	Trọng	Nam	19.02.2003		15	10		A00	22.2	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí
696	VT002243	Vũ Trung	Dũng	Nam	01.08.2003		15	01	3	A00	22.4	Công nghệ Thông tin
697	VT002244	Nguyễn Văn	Dung	Nữ	17.07.2003		15	10	2NT	C00	23.6	Kế toán
698	LT072	Điêu Linh	Chi	Nữ	21.07.2003		15	01	2	D01	25.5	Kế toán
699	ĐT047	Vũ Hải	Linh	Nữ	02.11.2003		15	11		D01	23.05	Kế toán

TT	SBD /MÃ ĐK	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Đối tượng	Tỉnh	Huyện	Khu vực	Mã tổ hợp XT	Điểm trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
700	VT002230	Phùng Công	Minh	Nam	18.10.2003		15	13		A21	20.3	Công nghệ Thông tin
701	VT002245	Lê Thành	San	Nam	10.08.2003		15	06		A00	22.2	Công nghệ Thông tin
702	VT002246	Trần Duy	Quang	Nam	01.10.2003		15	12		A21	24.1	Công nghệ Thông tin
703	VT002247	Trịnh Hoàng	Nam	Nam	22.08.2003		15	09		A21	22.1	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
704	VT002248	Hà Trung	Thuần	Nam	15.10.2003		13	02		A21	18.6	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
705	VT002249	Phùng Xuân	Núi	Nam	23.03.2003		09	07		A21	23.1	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
706	VT002250	Vi Bá	Cao	Nam	30.06.2003		15	04		A21	22.9	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
707	VT002251	Nguyễn Khắc	Đạt	Nam	16.09.2003		15	06	2NT	A00	20.4	Công nghệ Thông tin
708	VT002252	Hoàng Anh	Cánh	Nam	16.07.2003		15	09		A21	20.8	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
709	VT002253	Nguyễn Đỗ Thu	Huyền	Nữ	24.02.2003		15	11		A21	24.3	Quản trị kinh doanh
710	VT002254	Nguyễn Ngọc	Son	Nam	26.01.2003		15	12		A00	19.5	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
711	VT002255	Đỗ Văn	Khải	Nam	26.10.2003		15	06		A21	23.1	Công nghệ Thông tin
712	VT002256	Vũ Ngọc	Bảo	Nam	16.11.2003		15	03	1	A00	21	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
713	VT002257	Nguyễn Mạnh	Hiếu	Nam	11.03.2003		15	02		A21	23.6	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
714	VT002258	Lê Hồng	Phúc	Nam	01.03.2003		15	09		A00	23.9	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
715	VT002259	Quách Xuân	Thảo	Nam	09.08.2003		15	10		A00	22.6	Công nghệ kỹ thuật Hóa học
716	VT002260	Đỗ Đức	Thành	Nam	12.09.2002		15	01		A21	25.8	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
717	VT002261	Lê Thanh	Tùng	Nam	11.05.2003		15	10	2	A00	22.6	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
718	VT002262	Phạm Hồng	Ngọc	Nam	10.08.2003		15	10	2NT	A00	22.2	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
719	VT002263	Hoàng Đình	Ngọc	Nam	25.12.2003		13	03	2	A21	22.5	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
720	VT002264	Nguyễn Vi	Hiếu	Nam	15.07.2003		15	06	2NT	A00	18.7	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
721	VT002265	Nguyễn Quang	Huy	Nam	27.05.2003		15	06		A00	20.8	Quản trị kinh doanh
722	VT002266	Đặng Minh	Quân	Nam	12.09.2003		15	04		B00	22.9	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
723	VT002267	Lưu Hữu	Điền	Nam	11.10.2003		15	04		C00	20	Quản trị kinh doanh
724	VT002268	Tổng Văn	Tuấn	Nam	23.10.2003		19	01	2	A21	24.1	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
725	VT002269	Trần Thanh	Tùng	Nam	07.05.2003		13	03	1	A00	19.5	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
726	VT002271	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	10.05.2003		18	09		A00	19.3	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
727	VT002272	Hoàng Văn	Dương	Nam	01.09.2003		15	06		A00	19.6	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử

TT	SBD /MÃ ĐK	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Đối tượng	Tỉnh	Huyện	Khu vực	Mã tổ hợp XT	Điểm trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
728	VT002273	Thẩm Thế	Anh	Nam	13.12.2003		15	03		A21	18.5	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
729	VT002270	Ngô Tiến	Đạt	Nam	09.07.2003		15	06	2NT	B00	19.9	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
730	VT002274	Phan Văn	Quảng	Nam	05.04.2003		15	01		A21	23.8	Công nghệ Thông tin
731	VT002275	Tạ Đức	Thắng	Nam	30.08.2003		15	10	2	A00	22.2	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
732	VT002276	Trần Quang	Vinh	Nam	10.05.2003		15	09	2NT	A00	21	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
733	VT002277	Bùi Minh	Tuấn	Nam	18.03.2003		15	10	2NT	A00	21.9	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
734	VT002278	Hoàng Thành	Đô	Nam	29.09.2003		15	05	1	A21	20.5	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí
735	LT073	Trần Việt	Cường	Nam	01.12.2003		15	02	2	A00	21.8	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
736	LT074	Nguyễn Mai	Anh	Nữ	04.10.2001		15	09	2	B00	24.1	Hóa học (Hóa phân tích)
737	LT075	Nguyễn Quang	Huy	Nam	28.07.2003		15	08	1	A21	23.5	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
738	VT002279	Lê Phú	Hải	Nam	10.07.2003		15	02		A00	22.6	Công nghệ Thông tin
739	VT002280	Hà Thị Thu	Thảo	Nữ	13.02.2003		38	09	2	A00	23.4	Công nghệ kỹ thuật Hóa học
740	VT002281	Vũ Tiến	Thành	Nam	19.07.2003		15	01	2	A21	24.1	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
741	VT002282	Tổng Đức	Thao	Nam	07.10.2002	7	15	04	2NT	A21	27	Công nghệ Thông tin
742	VT002283	Cao Quang	Vinh	Nam	08.03.2003		15	01	2	A00	20.3	Công nghệ Thông tin
743	VT002284	Trần Xuân	Hoàng	Nam	27.07.2003		15	10	2	A00	21.9	Công nghệ Thông tin
744	VT002285	Nguyễn Việt	Anh	Nam	14.11.2003		15	01		A21	25.4	Công nghệ Thông tin
745	VT002286	Trần Hoài	Nam	Nam	21.10.2003		15	02		A21	22.1	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
746	VT002287	Quách Công	Cảnh	Nam	13.08.2002		23	09		A21	20.3	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
747	VT002288	Thào Đức	Công	Nam	17.09.2003	1	08	06	1	A21	22	Công nghệ Thông tin
748	VT002289	Hán Trọng Anh	Tuấn	Nam	14.09.2003		15	11		A21	24.3	Quản trị kinh doanh
749	VT002290	Phạm Hồng	Son	Nam	04.05.2003		15	02	2NT	A00	21	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
750	VT076	Ngô Đức	Tuấn	Nam	12.04.2003		15	01	2	A00	23.3	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
751	LT077	Triệu Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	04.10.2003		15	01	2	A00	23.9	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí
752	VT002291	Lưu Nguyễn Long	Nhật	Nam	03.09.2000		15	01	2	A00	21.6	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
753	VT002292	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	11.11.2003		08	05	1	A21	22	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
754	VT002293	Giảng Đức	Mạnh	Nam	14.12.2002		13	05		A00	18.6	Quản trị kinh doanh
755	VT002294	Nguyễn Quang	Đại	Nam	18.11.2003		15	10		A21	23	Công nghệ kỹ thuật Ô tô

TT	SBD /MÃ ĐK	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Đối tượng	Tỉnh	Huyện	Khu vực	Mã tổ hợp XT	Điểm trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
756	VT002295	Lê Quang	Tiệp	Nam	24.09.2003		15	01		A21	25.6	Công nghệ Thông tin
757	VT002296	Nguyễn Gia	Khánh	Nam	02.11.2003		15	05		A21	24.4	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
758	VT002297	Nguyễn Hoàng Phi	Hùng	Nam	06.09.2003	1	05	07	3	B00	20.6	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
759	VT002304	Nguyễn Quang	Thắng	Nam	22.06.2003		13	02	1	A00	20.1	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
760	VT002305	Nguyễn Hoàng	Trung	Nam	30.09.2003		15	06		A21	20.2	Công nghệ Thông tin
761	VT002306	Nguyễn Minh	Đức	Nam	16.09.2003		15	10		A21	22.7	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
762	VT002307	La Thị Phương	Mai	Nữ	11.02.2003		13	09		C00	18.5	Kế toán
763	VT002309	Lê Hoài	Nam	Nam	08.12.2003		09	06		A00	22.5	Công nghệ Thông tin
764	VT002310	Triệu Xuân	Thanh	Nam	19.08.2003		09	06		A00	20.3	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
765	VT002311	Lê Ngọc	Hải	Nam	08.07.2003		15	02		A21	24.1	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
766	LT078	Dương Duy	Thanh	Nam	27.06.1998		15	01	2	A21	22	Kế toán
767	VT002312	Hoàng Thị Mai	Loan	Nữ	10.11.2001		13	09		D14	18	Ngôn ngữ Anh
768	VT002313	Đặng Ánh	Nguyệt	Nữ	05.09.2003		15	01		D01	18.4	Kế toán
769	VT002314	Nguyễn Kiều	Trang	Nữ	15.07.2003		09	07		D01	22	Ngôn ngữ Anh
770	VT002315	Nguyễn Công	Hung	Nam	21.06.2003		15	04	2NT	A21	21	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
771	VT002316	Nguyễn Đăng	Nghị	Nam	17.09.2003		13	06		A21	19.7	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
772	VT002317	Lò Văn	Thắm	Nam	01.09.1999		14	09		B00	23.4	Công nghệ Thông tin
773	VT002318	Nguyễn Minh	Quang	Nam	04.11.2003		15	03		A00	19.9	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí
774	VT002319	Hoàng Trọng	Khanh	Nam	08.10.2003		09	06		A00	19	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
775	VT002320	Phạm Minh	Hiếu	Nam	23.04.2003		15	08		A00	21	Quản trị kinh doanh
776	VT002321	Đặng Kiều	Chinh	Nữ	24.07.2003		23	05		A21	23.1	Quản trị kinh doanh
777	VT002322	Nguyễn Văn	Đức	Nam	19.07.2003		09	01	2	A21	22.7	Công nghệ Thông tin
778	VT002323	Đỗ Quang	Nam	Nam	10.08.2003		09	07		A21	22.4	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
779	ĐT048	Đào Thu	Lan		16.10.2003		13	04		C00	17	Quản trị kinh doanh
780	VT002324	Nguyễn Nhật	Hoàng	Nam	04.11.2003		15	01	2	A21	21.6	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
781	VT002325	Trần Văn	Hậu	Nam	10.06.2003		15	07	1	A21	22	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
782	VT002326	Nguyễn Văn	Duy	Nam	02.03.2002		15	06	1	A21	22.3	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
783	VT002327	Đào Quốc	Khánh	Nam	16.10.2003		15	10	1	A21	23.2	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử

TT	SBD /MÃ ĐK	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Đối tượng	Tỉnh	Huyện	Khu vực	Mã tổ hợp XT	Điểm trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
784	VT002328	Phản Lao	San	Nam	07.05.2003		07	03		A21	20.9	Công nghệ Thông tin
785	VT002329	Lê Thị Ngọc	Huyền	Nữ	01.09.2003		15	04		A00	21	Kế toán
786	VT002330	Đào Tuấn	Anh	Nam	04.03.2002		15	01		A21	21.8	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
787	VT002331	Vũ Thanh	Quỳnh	Nữ	29.08.2003		15	04		A00	22.5	Kế toán
788	VT079	Lưu Minh	Vũ	Nam	19.11.2003		15	01	2	A00	22.4	Công nghệ Thông tin
789	LT080	Khổng Văn	Minh	Nam	20.11.2003		15	10	2NT	A00	21.1	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
790	VT002332	Nguyễn Việt	Dũng	Nam	03.11.2003		15	02	1	A21	21.1	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
791	VT002333	Phan Duy	Ngọc	Nam	15.09.2003		15	11	1	A00	18.7	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
792	VT002334	Trần Văn	Hồ	Nam	26.12.2003		15	09		A21	21.7	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
793	VT002335	Lê Thành	Nam	Nam	23.01.2003		15	11		A00	20.8	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
794	VT002336	Hà Đình	Hiếu	Nam	05.11.2003		13	04		A00	20.7	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
795	VT002337	Dương Văn	Tài	Nam	08.08.2003		38	07	1	A21	26.2	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
796	VT002338	Trịnh Thị Tổ	Tâm	Nữ	22.09.2003		15	01	2	D01	21.8	Kế toán
797	VT002339	Trần Việt	Anh	Nam	04.07.2003		15	02	2NT	A21	23.5	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
798	VT002340	Nguyễn Trí	Công	Nam	14.08.2003		13	03		A21	22.6	Kế toán
799	VT002343	Hoàng Thế	Hân	Nam	03.05.2003		13	04		A00	19.8	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
800	VT002344	Nguyễn Đức Minh	Hiếu	Nam	22.12.2003		18	05		A00	22.6	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
801	VT002345	Phạm Hải	Yến	Nữ	28.05.2003		08	01	1	A21	22.4	Hóa Học (Hóa phân tích)
802	VT002346	Trần Thế	Duy	Nam	12.01.2003		13	07		A00	21.2	Kế toán
803	VT002347	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	Nữ	13.07.2003		15	01	2	A00	24.1	Công nghệ kỹ thuật Hóa học
804	VT002348	Trần Anh	Dũng	Nam	06.02.2003		15	01		B00	23.2	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
805	VT002349	Nguy Quốc	Đạt	Nam	28.07.2003		13	07	2	B00	20.6	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
806	VT002350	Nguyễn Văn	Hoàn	Nam	15.05.2003		15	08		A21	23.5	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
807	VT002351	Hoàng Thị Ngọc	Huyền	Nữ	22.03.2003		15	01	2	A21	25.6	Kế toán
808	VT002352	Trần Quang	Khải	Nam	14.10.2003		15	03		B00	23.3	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
809	VT002353	Nguyễn Văn	Toàn	Nam	01.01.2003		09	06		A21	20.1	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
810	VT002354	Nguyễn Toàn	Thắng	Nam	10.03.2003		15	10	2NT	A00	24.9	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa
811	VT002355	Vương Minh	Hòa	Nữ	30.09.2003		15	01		A21	23.8	Quản trị kinh doanh

TT	SBD /MÃ ĐK	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Đối tượng	Tỉnh	Huyện	Khu vực	Mã tổ hợp XT	Điểm trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
812	VT002356	Tô Minh	Hiếu	Nam	05.08.2003		01	17	1	A21	23.4	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
813	VT002357	Trần Duy	Tùng	Nam	24.10.2003		15	01		B00	23.5	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
814	VT002358	Nguyễn Đức	Đạt	Nam	31.01.2003		15	10		A00	21	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
815	VT002359	Tao Văn	Tiến	Nam	17.04.2003		07	04	1	A21	21.1	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
816	VT081	Sầm Sơn	Khánh	Nam	17.01.2003	01	09	05	1	A21	21.9	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
817	VT002361	Nguyễn Việt	Anh	Nam	30.10.2003		21	06		A21	22.9	Quản trị kinh doanh
818	VT002362	Hán Trung	Nguyên	Nam	07.01.2003		15	04		A21	22.7	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
819	VT082	Đỗ Mạnh	Quân	Nam	01.09.2003		15	01	2	A00	22	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
820	VT002360	Nguyễn Tuấn	Thành	Nam	01.01.2003		13	01	1	A21	20.9	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
821	VT002363	Nguyễn Văn	Minh	Nam	02.01.2003		15	01	2	A21	25	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
822	VT002364	Đào Minh	Quyết	Nam	12.07.2002		15	09	1	A21	22.2	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
823	VT002365	Bùi Anh	Vũ	Nam	14.04.2003		15	04		A21	20.3	Quản trị kinh doanh
824	VT002366	Hoàng Công	Khoa	Nam	24.06.2003		15	01		A21	22.5	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
825	VT002367	Lê Hồng	Khánh	Nam	20.10.2003		15	04		A21	24.3	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
826	VT002368	Nguyễn Ngọc	Tân	Nam	02.08.2003		15	02	2	D01	18.8	Ngôn ngữ Anh
827	VT002369	Hứa Tuấn	Đạt	Nam	02.05.2003		21	11		A00	27	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
828	VT002370	Đỗ Thị Hồng	Nhung	Nữ	25.07.2003		15	10	1	A21	24.9	Kế toán
829	VT002371	Phan Thị Thu	Hiền	Nữ	22.12.2003		15	11		A00	22.2	Quản trị kinh doanh
830	ĐT049	Đoàn Thùy	Linh		20.03.2003		15	03		A00	24.6	Công nghệ Thông tin
831	15004049	Nguyễn Thị	Hạnh	Nữ	04.03.2003		15	02	2	D14	15.50	Ngôn ngữ Anh
832	01063663	Hoàng Văn	Toàn	Nam	18.01.2003	1	01	17	1	D14	17.00	Ngôn ngữ Anh
833	16011346	Nguyễn Quốc	Anh	Nam	01.11.2003		16	07	1	C00	22.00	Quản trị kinh doanh
834	16003047	Trần Văn Ngọc	Anh	Nam	20.08.2003		16	04	2NT	D01	20.60	Quản trị kinh doanh
835	15011839	Nguyễn Đức	Dũng	Nam	25.11.2003		15	04	1	C00	22.25	Quản trị kinh doanh
836	15014937	Lê Thị Hồng	Dương	Nữ	06.05.2003		15	12	1	D01	21.55	Quản trị kinh doanh
837	09002255	Âu Tiến	Đạt	Nam	09.07.2003	1	09	06	1	C00	20.25	Quản trị kinh doanh
838	15008260	Nguyễn Tiến	Đức	Nam	02.01.2003		15	10	2NT	C00	20.00	Quản trị kinh doanh
839	15010554	Đỗ Thị Trà	Giang	Nữ	09.10.2003		15	09	2NT	C00	19.50	Quản trị kinh doanh

TT	SBD /MÃ ĐK	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Đối tượng	Tỉnh	Huyện	Khu vực	Mã tổ hợp XT	Điểm trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
840	21011003	Phạm Thị Thu	Hà	Nữ	21.07.2003		21	04	1	C00	18.50	Quản trị kinh doanh
841	15005789	Vũ Nguyễn Thái	Hà	Nữ	17.11.2003		15	03	1	C00	21.50	Quản trị kinh doanh
842	29015737	Nguyễn Thị	Hậu	Nữ	10.11.2002		29	14	2NT	C00	20.75	Quản trị kinh doanh
843	09002298	Lâm Minh	Hiếu	Nam	20.10.2003	1	09	01	1	C00	19.25	Quản trị kinh doanh
844	16005094	Nguyễn Quang	Hiếu	Nam	31.12.2003		16	02	2NT	D01	15.60	Quản trị kinh doanh
845	09002305	Trịnh Minh	Hiếu	Nam	30.09.2003		09	01	1	C00	16.00	Quản trị kinh doanh
846	15009913	Ngô Thu	Hoài	Nữ	21.02.2003		15	09	1	C00	24.00	Quản trị kinh doanh
847	08000201	Phạm Huy	Hoàng	Nam	03.02.2003		08	01	1	A00	19.65	Quản trị kinh doanh
848	09002324	Cao Xuân	Huy	Nam	03.10.2003		09	06	1	C00	17.50	Quản trị kinh doanh
849	15000661	Trần Quang	Huy	Nam	07.08.2003		15	06	2	C00	17.75	Quản trị kinh doanh
850	09002348	Trần Minh	Khải	Nam	09.04.2003		09	06	1	C00	17.00	Quản trị kinh doanh
851	08000768	Bùi Văn	Kiên	Nam	29.06.2003	1	08	01	1	D01	19.65	Quản trị kinh doanh
852	15012069	Nguyễn Hoàng	Linh	Nam	17.05.2003		15	04	1	D01	17.25	Quản trị kinh doanh
853	21011162	Nguyễn Thị Thảo	Mai	Nữ	19.08.2003		21	04	1	C00	18.00	Quản trị kinh doanh
854	15011416	Nguyễn Đức	Mạnh	Nam	19.01.2003		15	11	1	C00	16.25	Quản trị kinh doanh
855	38010682	Nguyễn Đình	Minh	Nam	10.09.2003		38	13	1	C00	17.25	Quản trị kinh doanh
856	09006049	Trương Hải	Nguyễn	Nam	12.11.2003	1	09	06	1	C00	24.75	Quản trị kinh doanh
857	48011247	Đỗ Thị Hoàng	Nhi	Nữ	21.08.2002		48	02	2NT	C00	15.00	Quản trị kinh doanh
858	09005840	Nguyễn Ngọc	Phôn	Nam	05.06.2003		09	06	1	C00	20.25	Quản trị kinh doanh
859	15010433	Hoàng Thị Ánh	Phương	Nữ	04.12.2003		15	09	1	C00	23.50	Quản trị kinh doanh
860	23006981	Hà Văn	Son	Nam	13.02.2003	1	23	04	1	D01	20.90	Quản trị kinh doanh
861	15015723	Dương Thị Thanh	Thảo	Nữ	28.05.2003	1	15	07	1	C00	18.00	Quản trị kinh doanh
862	15006163	Phạm Thành	Trung	Nam	18.12.2003		15	03	1	C00	20.00	Quản trị kinh doanh
863	15012613	Nguyễn Văn	Viên	Nam	05.04.2002		15	05	1	C00	19.25	Quản trị kinh doanh
864	15014306	Đinh Thị	Viện	Nữ	09.07.2003	1	15	13	1	C00	15.75	Quản trị kinh doanh
865	15016054	Nguyễn Long	Vũ	Nam	12.11.2003	1	15	07	1	C00	24.25	Quản trị kinh doanh
866	15007790	Phùng Thị Ngọc	Yến	Nữ	08.02.2003		15	05	1	C00	17.50	Quản trị kinh doanh
867	15002052	Vũ Lương	Bằng	Nam	04.01.2003		15	01	2	C00	19.75	Kế toán

TT	SBD /MÃ ĐK	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Đối tượng	Tỉnh	Huyện	Khu vực	Mã tổ hợp XT	Điểm trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
868	15005363	Nguyễn Ngọc	Cường	Nam	25.09.2003		15	06	1	C00	15.50	Kế toán
869	15004055	Nguyễn Thị Thu	Hằng	Nữ	26.10.2003		15	02	2	D01	16.20	Kế toán
870	15005067	Nguyễn Thị Thu	Hằng	Nữ	24.02.2003		15	06	1	C00	18.75	Kế toán
871	15005804	Cao Thị	Hiền	Nữ	14.03.2003		15	03	1	C00	24.25	Kế toán
872	15013386	Nguyễn Tiến	Hiếu	Nam	15.05.2003		15	08	1	D01	18.90	Kế toán
873	15008922	Nguyễn Thị Mai	Hoa	Nữ	02.10.2003		15	01	2NT	C00	21.00	Kế toán
874	15015907	Trần Quang	Huy	Nam	24.01.2003		15	07	1	C00	25.75	Kế toán
875	15011025	Bùi Thị Thùy	Linh	Nữ	09.08.2003		15	10	1	D01	20.30	Kế toán
876	15005156	Lã Phương	Linh	Nữ	18.03.2003		15	06	1	C00	20.00	Kế toán
877	15002292	Lưu Thị Hồng	Linh	Nữ	28.12.2002		15	01	2	C00	16.75	Kế toán
878	15010635	Ngô Thị Ngọc	Linh	Nữ	12.07.2003		15	09	2NT	C00	15.50	Kế toán
879	15002311	Đặng Khánh	Ly	Nữ	25.06.2003		15	09	2	C00	20.25	Kế toán
880	15005970	Nguyễn Đức	Mạnh	Nam	18.10.2003		15	03	1	C00	22.00	Kế toán
881	13003674	Nguyễn Ánh	Ngọc	Nữ	05.07.2003		13	09	1	D01	19.75	Kế toán
882	15005221	Hà Thị	Phúc	Nữ	14.10.2003		15	06	1	C00	17.50	Kế toán
883	16001602	Hoàng Minh	Thảo	Nữ	17.05.2003		16	01	2	D01	20.60	Kế toán
884	16002897	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	19.04.2003		16	04	2NT	D01	23.90	Kế toán
885	15015779	Nguyễn Đình	Tuấn	Nam	09.02.2003	1	15	07	1	C00	25.50	Kế toán
886	15013199	Đỗ Thị Thảo	Vân	Nữ	16.09.2003		15	13	1	C00	17.00	Kế toán
887	15002562	Tạ Thị Hồng	Vân	Nữ	02.07.2003		15	01	2	C00	19.25	Kế toán
888	15003034	Giang Nhất	Vũ	Nam	25.10.2003		15	01	2	D01	15.15	Kế toán
889	15003041	Nguyễn Bá	Vương	Nam	21.05.2003		15	01	2	D01	15.90	Kế toán
890	35006487	Trần Thiện	Chiến	Nam	02.01.2003		35	05	2NT	A00	25.40	Công nghệ thông tin
891	24000564	Lại Quốc	Huy	Nam	11.06.2002		24	01	2	A01	19.90	Công nghệ thông tin
892	12001314	Nguyễn Việt	Anh	Nam	18.12.2003	1	23	03	1	B00	22.00	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
893	50010255	Tô Hữu	Bằng	Nam	14.10.2003		50	07	2NT	A00	22.50	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
894	21011043	Nguyễn Đức Trung	Hiếu	Nam	21.10.2003		21	04	1	A00	15.80	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
895	63001484	Phạm Huy	Hoàng	Nam	15.09.2002		63	08	1	A00	15.40	Công nghệ kỹ thuật ô tô

TT	SBD /MÃ ĐK	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Đối tượng	Tỉnh	Huyện	Khu vực	Mã tổ hợp XT	Điểm trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
896	15008472	Phan Mạnh	Linh	Nam	04.02.2003		15	10	2NT	A00	18.90	Công nghệ kỹ thuật ô tô
897	15011905	Bùi Long	Hải	Nam	20.11.2003		15	04	1	A00	21.25	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
898	15004667	Lê Trung	Kiên	Nam	06.02.2003		15	06	1	A00	24.60	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
899	26009107	Vũ Văn	Nghiệp	Nam	04.06.2003		26	04	2NT	A00	20.05	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
900	05001444	Lại Văn	Thái	Nam	05.10.2003		05	10	1	B00	16.75	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
901	15011500	Trần Trung	Thủy	Nam	25.07.2003		15	11	1	A00	23.05	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
902	16007264	Nguyễn Hải	Đăng	Nam	22.02.2003		16	07	2NT	A00	18.60	CNKT điều khiển và tự động hóa
903	15014677	Trần Văn	Phương	Nam	05.01.2003		15	12	1	A00	24.60	CNKT điều khiển và tự động hóa
904	38002825	Nguyễn Tấn	Đạt	Nam	20.11.2003		38	01	1	A00	22.20	Công nghệ kỹ thuật hoá học
905	13004438	Ngụy Quốc	Đạt	Nam	28.07.2003		13	07	1	D01	19.25	Quản trị kinh doanh
906	16011081	Lê Quang	Điềm	Nam	15.05.2003		16	07	1	A00	24.00	Quản trị kinh doanh
907	08000742	Nguyễn Thị Thu	Huệ	Nữ	16.10.2002		08	01	1	C00	21.50	Quản trị kinh doanh
908	15004164	Đinh Công	Long	Nam	08.07.2003		15	02	2	C00	19.25	Quản trị kinh doanh
909	16006635	Trần Ngọc	Phi	Nam	27.10.2003		16	03	1	D01	21.30	Quản trị kinh doanh
910	15005763	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	25.01.2003		15	03	1	C00	22.00	Kế toán
911	15015456	Trần Văn	Hậu	Nam	10.06.2003	1	15	07	1	C00	21.00	Kế toán
912	15009084	Nguyễn Đức	Quân	Nam	10.07.2003		15	10	2NT	D01	15.65	Kế toán
913	15015375	Đinh Xuân	Bách	Nam	24.05.2003	1	15	07	1	A01	24.25	Công nghệ thông tin
914	15001680	Nguyễn Văn	Hào	Nam	02.05.2003		15	01	2	A00	22.10	Công nghệ thông tin
915	15007612	Nguyễn Gia	Khánh	Nam	02.11.2003		15	05	1	A00	23.45	Công nghệ kỹ thuật ô tô
916	15011816	Trần Văn	Chiến	Nam	25.02.2003		15	04	1	D01	17.55	Ngôn ngữ Anh
917	15002949	Lê Đức	Thành	Nam	20.03.2003		15	09	2	D01	17.90	Ngôn ngữ Anh
918	13001434	Nguyễn Tuấn	Thành	Nam	01.01.2003		13	01	1	D14	20.60	Ngôn ngữ Anh
919	13001544	Quách Phương	Anh	Nữ	16.10.2003		13	01	1	D01	17.95	Quản trị kinh doanh
920	15006240	Nguyễn Mạnh	Bảo	Nam	06.10.2003		15	03	1	C00	21.75	Quản trị kinh doanh
921	15005701	Vũ Ngọc	Bảo	Nam	16.11.2003		15	03	1	C00	17.00	Quản trị kinh doanh
922	15009248	Nguyễn Duy	Bình	Nam	25.12.2003		15	10	1	D01	24.75	Quản trị kinh doanh
923	15002185	Đinh Trung	Hiếu	Nam	16.07.2003		15	01	2	D01	23.35	Quản trị kinh doanh

TT	SBD /MÃ ĐK	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Đối tượng	Tỉnh	Huyện	Khu vực	Mã tổ hợp XT	Điểm trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
924	09002327	Nguyễn Ngọc	Huy	Nam	02.02.2003		09	01	1	D01	17.30	Quản trị kinh doanh
925	15015920	Phan Chí	Kiên	Nam	30.10.2003		15	07	1	C00	22.50	Quản trị kinh doanh
926	15006732	Nguyễn Phương	Linh	Nữ	16.03.2003		15	03	1	C00	22.25	Quản trị kinh doanh
927	15011650	Nguyễn Giang	Nam	Nam	22.09.2003		15	10	1	C00	15.25	Quản trị kinh doanh
928	15001411	Nguyễn Hồng	Phú	Nam	26.07.2003		03	03	2	C00	19.50	Quản trị kinh doanh
929	15013123	Đỗ Hồng	Son	Nam	17.09.2003		15	13	1	C00	18.75	Quản trị kinh doanh
930	13002361	Đỗ Đức	Thành	Nam	18.04.2003		13	04	1	C00	17.75	Quản trị kinh doanh
931	15001943	Nguyễn Đức	Toàn	Nam	24.11.2003		15	01	2	D01	22.15	Quản trị kinh doanh
932	15003030	Bùi Đức	Việt	Nam	17.06.2003		15	01	2	A00	20.10	Quản trị kinh doanh
933	15000501	Đieu Linh	Chi	Nữ	21.07.2003		15	01	2	D01	22.90	Kế toán
934	15003110	Vi Thị Kim	Chi	Nữ	23.11.2003		15	04	2	D01	25.95	Kế toán
935	15002105	Lê Thùy	Dương	Nữ	05.09.2003		15	01	2	D01	22.20	Kế toán
936	15008258	Nguyễn Minh	Đức	Nam	15.02.2003		15	10	2NT	C00	21.00	Kế toán
937	15011918	Đỗ Thị Bích	Hào	Nữ	15.05.2003		15	04	1	C00	22.25	Kế toán
938	13003118	Nguyễn Đức	Lâm	Nam	14.01.2003		13	04	1	C00	18.50	Kế toán
939	15010430	Hoàng Xuân	Phúc	Nam	01.02.2003		15	02	1	D01	18.00	Kế toán
940	15000912	Bùi Thị Phương	Thảo	Nữ	17.12.2003		15	01	2	D01	15.55	Kế toán
941	15002961	Vũ Xuân	Thắng	Nam	22.03.2003		01	17	2	C00	19.75	Kế toán
942	15004065	Nguyễn Công	Hiếu	Nam	17.11.2003		15	02	2	A00	17.25	Hóa học (Hóa phân tích)
943	08000486	Phạm Thị Thu	Thảo	Nữ	20.05.2003		08	01	1	B00	15.90	Công nghệ thông tin
944	14000165	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	08.03.2003		14	01	1	A00	23.65	Công nghệ kỹ thuật ô tô
945	15007674	Nguyễn Ngọc	Nam	Nam	20.10.2003		15	05	1	A00	18.85	Công nghệ kỹ thuật ô tô
946	08004491	Nguyễn Đức	Thuận	Nam	26.06.2003		08	05	1	A00	22.20	Công nghệ kỹ thuật ô tô
947	15008338	Hoàng Thị	Hoa	Nữ	10.12.2003		15	10	2NT	A00	25.25	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
948	15011891	Phạm Trường	Giang	Nam	29.09.2003		15	04	1	A00	18.95	CNKT điều khiển và tự động hóa
949	13003110	Nguyễn Bá	Kim	Nam	22.03.2003		13	04	1	B00	20.60	CNKT điều khiển và tự động hóa
950	08001631	Hoàng Lê Khánh	Tùng	Nam	08.09.2003		08	02	1	A00	16.50	CNKT điều khiển và tự động hóa